

## DANH MỤC TÀI LIỆU

I. CÁC DỰ THẢO		
STT	Nội dung	Trang
1.	Báo cáo tóm tắt công tác cải cách hành chính năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.	4
2.	Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	13
3.	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	58

II. THAM LUẬN CỦA CÁC BỘ VÀ ĐỊA PHƯƠNG			
STT	Nội dung	Thực hiện	Trang
1.	Kết quả cải cách thủ tục hành chính năm 2023, tồn tại, hạn chế, giải pháp đẩy mạnh năm 2024.	Văn phòng Chính phủ	69
2.	Những kết quả nổi bật trong Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tồn tại, hạn chế trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và những khó khăn vướng mắc của người dân khi làm dịch vụ công trực tuyến; nhiệm vụ, giải pháp hướng tới hiệu quả, thực chất trong thời gian tới.	Bộ Thông tin và Truyền thông	75
3.	Cải cách thể chế góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy các nguồn lực phát triển đất nước, những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và phương hướng khắc phục.	Bộ Tư pháp	80
4.	Đánh giá kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, những tồn tại, hạn chế, trọng tâm những kết quả đạt được trong cải	Bộ Tài chính	88



<b>II. THAM LUẬN CỦA CÁC BỘ VÀ ĐỊA PHƯƠNG</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Trang</b>
	cách tài chính công; giải ngân vốn đầu tư công; phương hướng trong thời gian tới.		
5.	Đánh giá kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, những tồn tại, hạn chế, trọng tâm những kết quả đạt được trong cải cách thể chế, thủ tục hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng trong thời gian tới.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	94
6.	Kết quả, kinh nghiệm sắp xếp các đơn vị hành chính trong thời gian qua.	UBND tỉnh Yên Bái	98
7.	Sáng kiến và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.	UBND tỉnh Sơn La	101
8.	Những kết quả nổi bật về chuyển đổi số gắn kết với cải cách thủ tục hành chính tại địa phương.	UBND tỉnh Thái Nguyên	104
9.	Những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.	UBND tỉnh Nghệ An	109
10.	Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	113
11.	Những kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính, một số mô hình hay trong cải cách.	UBND tỉnh Bình Dương	118
12.	Những kết quả trong chuyển đổi số, mô hình hay trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại, tồn tại, hạn chế, giải pháp trong thời gian tới.	UBND tỉnh Đồng Nai	122
13.	Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hải Phòng.	UBND Thành phố Hải Phòng	126



<b>II. THAM LUẬN CỦA CÁC BỘ VÀ ĐỊA PHƯƠNG</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Trang</b>
14.	Những kết quả trong chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến tại các quận của thành phố, tồn tại, hạn chế, giải pháp trong thời gian tới.	UBND Thành phố Hà Nội	131
15.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, những kết quả, tồn tại, hạn chế và giải pháp trong thời gian tới.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	140



**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2023,**  
**phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Năm 2023, với phương châm “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt, tạo động lực, chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cả hệ thống hành chính và đạt được nhiều kết quả quan trọng, trên tất cả các nội dung, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, TTHC đang cản trở sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện để chỉ đạo, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm; tập trung vào cải cách TTHC, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công<sup>1</sup>, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh<sup>2</sup>, tăng cường kỷ luật, kỷ cương...

- Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện **57** nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong kế hoạch hoạt động năm 2023; về cơ bản các nhiệm vụ đã hoàn thành, bảo đảm tiến độ, chất lượng; Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì **04** phiên họp của Ban Chỉ đạo, đồng thời, đã kịp thời chỉ đạo, quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong cải cách hành chính tại các cuộc họp, hội nghị của Chính phủ, các cuộc làm việc với địa phương và nhiều diễn đàn khác.

- Các bộ, ngành, địa phương đã bám sát thực tiễn, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chủ động, quyết tâm tổ chức thực hiện **4.142** nhiệm vụ được giao; đã ban hành **5.586** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

- Công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, nhiều đổi mới, sáng tạo, góp phần lan tỏa tinh thần cải cách hành chính đến người dân, xã hội và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Đã có **493** cơ quan, đơn vị thuộc bộ, **424** đơn vị cấp sở, ngành và **397** UBND cấp huyện đã được kiểm tra trong năm 2023. Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại **09** tỉnh, thành phố theo kế hoạch đã đề ra.

<sup>1</sup> Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

<sup>2</sup> Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Cải cách thể chế

- Công tác xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các thành viên ban chỉ đạo tại các bộ, ngành. Chính phủ đã tổ chức **10** phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật (tăng hơn 01 phiên họp so với năm 2022).

- Các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **92** Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 372 Thông tư; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **3.427** văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành **2.098** VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong đó, có nhiều văn bản liên quan trực tiếp tới công tác cải cách hành chính.

- Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, tính đến ngày 22/12/2023, theo kết quả theo dõi, rà soát của Bộ Tư pháp, còn nợ ban hành 08/52 văn bản quy định chi tiết 08 luật đã có hiệu lực (gồm: 07 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ), giảm so với năm 2022 (*năm 2022 nợ 21 văn bản quy định chi tiết 12 luật, nghị quyết*).

### 2. Cải cách thủ tục hành chính

- Trong năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách TTHC (Tổ Công tác) để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

- Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD): Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **144** quy định kinh doanh (QĐKD) thuộc phạm vi quản lý của 05 bộ, cơ quan. Các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa **628** QĐKD tại 53 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), nâng tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là **2.770** QĐKD tại 224 VBQPPL, đạt 17,53%.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Có 14 bộ, ngành thực thi phương án phân cấp 86 TTHC tại 26 VBQPPL, nâng tổng số TTHC được phân cấp từ năm 2022 đến nay là **153/699** TTHC, đạt 21,9%.

- Về việc thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Có 09 bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa 147 TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được thực thi phương án đến nay là **535/1.086** TTHC, đạt 49,26%.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Đến nay, đã có 22/22 bộ, ngành đã xác định và công bố **1.372** TTHC nội bộ (gồm 645 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành



chính nhà nước và 727 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan); 63/63 địa phương công bố danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương.

- *Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC*: đến ngày 31/12/2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 28.59% và tại các địa phương đạt 39.48%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 28.6% và tại các địa phương đạt 45.3%; trong khi đó, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành chỉ đạt 0.19%, tại các địa phương đạt 9.52%. Năm 2023, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hoặc sớm hạn tại bộ, ngành đạt 50,60% (tăng 3,8% so với năm 2022), tại địa phương đạt 90,75% (giảm 1,61% so với năm 2022).

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

- *Thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập*: dự kiến kết quả sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đến hết năm 2024 còn **895** đơn vị SNCL, giảm **140** đơn vị so với năm 2021 (tương ứng giảm 13,53%); tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập đạt khoảng 63% (tăng 24% so với năm 2021).

- *Các địa phương đã tập trung triển khai việc rà soát, sắp xếp tổ chức hành chính bên trong*, theo đó giảm **13** sở và tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; giảm **2.572** tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn UBND tỉnh, huyện trong cả nước. Việc rà soát, sắp xếp lại đơn vị SNCL tiếp tục được triển khai và đạt được kết quả rõ nét, tính đến hết năm 2023 đã giảm **7.867** đơn vị SNCL, còn **46.385** đơn vị SNCL; riêng năm 2023 giảm **236** đơn vị (năm 2022 có 46.621 đơn vị); trong đó, đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là **345** đơn vị (tỷ lệ 0,74%), đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên là **2.538** đơn vị (tỷ lệ 5,47%), đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **8.559** đơn vị (tỷ lệ 18,45%), đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là **34.943** đơn vị (tỷ lệ 75,34%).

- *Về quản lý và tinh giản biên chế*: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế<sup>3</sup>: Theo thống kê,

<sup>3</sup> Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế cho các Nghị định: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-

tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/12/2023 là **84.140** người, trong đó: Trung ương là **5.740** người, địa phương là **78.400** người; tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là **7.151 người** (trong đó: Trung ương **146** người; địa phương **7.005** người).

- *Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương*: Trong năm 2023, nhiều quy định về tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp đã được ban hành: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030<sup>4</sup>; thông qua **12** Nghị quyết thành lập ĐVHC đô thị và nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của 60 ĐVHC cấp huyện, cấp xã của một số địa phương. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hoàn thiện việc cho ý kiến Đề án của **56/56** địa phương diện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

#### 4. Cải cách chế độ công vụ

- *Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức*: Năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành **07** Nghị định<sup>5</sup>, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **01** Quyết định<sup>6</sup> và ban hành theo thẩm quyền **06** Thông tư<sup>7</sup> góp phần từng bước hoàn thiện quy định pháp lý về tuyển dụng, đánh giá xếp loại, xử lý kỷ luật, tổ chức quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- *Về vị trí việc làm*: Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, tổng số vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính là **840** vị trí; tổng số vị trí việc

CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

<sup>5</sup> (1) Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; (2) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (3) Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; (4) Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (5) Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; (6) Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (7) Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

<sup>6</sup> Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>7</sup> (1) Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; (2) Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; (3) Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong CQHCCN và ĐVSNC; (4) Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước; (5) Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 về việc Bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về CBCCVC; (6) Thông tư số 17/2023/TT-BNV ngày 29/11/2023 quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

làm trong các đơn vị sự nghiệp là **559** vị trí; tổng số vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã là **17** vị trí.

- *Về chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:* Đến nay, **100%** bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC; đã đồng bộ được gần **2,5** triệu hồ sơ CBCCVC để kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

- *Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực:* Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền về việc triển khai chính sách cải cách tiền lương theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024 và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

## 5. Cải cách tài chính công

- Chính phủ đã ban hành **35** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành **04** Quyết định, Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **72** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023). Trong đó, nhiều văn bản có tinh thần cải cách mạnh mẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- *Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt<sup>8</sup>:* Giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2023 ước đạt 95% kế hoạch, cao hơn năm 2022 cả về tỷ lệ và số tuyệt đối<sup>9</sup>.

## 6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết có liên quan đến thúc đẩy, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 11 tháng đầu năm 2023 khoảng 6.8 triệu văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử.

- *Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:* Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến tháng 12/2023 đã có 49/63 địa phương ban hành chính

<sup>8</sup> Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

<sup>9</sup> Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

sách giảm phí, lệ phí và 13/63 địa phương đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng DVCTT. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023).

- Theo báo cáo chuyển đổi số quốc gia<sup>10</sup>, năm 2023, 100% bộ, ngành, địa phương đã rà soát và ban hành danh mục TTHC đủ điều kiện trong phạm vi bộ, ngành, địa phương để triển khai DVCTT theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, trong đó, đã triển khai 81% TTHC là DVCTT, trong đó 48,5% TTHC được triển khai là DVCTT toàn trình.

- Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ<sup>11</sup>, năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 30,4% (tăng 1,4 lần so với năm 2022); địa phương đạt 37,4% (tăng 3,7 lần so với năm 2022). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG (*chỉ tiêu năm 2023: 30%*): tại các bộ, ngành đạt 45,22% và các địa phương đạt 26,86%.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Điểm nổi bật đạt được**

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Cải cách TTHC được chú trọng, quan tâm, nhiều mô hình hay, điển hình như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỉnh Bình Dương...

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục có chuyển biến rõ nét.

- Việc hoàn thiện thể chế về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, điển hình như Bộ Nội vụ, thành phố Hồ Chí Minh...

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được Chính phủ Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có nhiều kết quả, mô hình tốt, điển hình như tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Đồng Nai...

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ, ngành chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

<sup>10</sup> Báo cáo số 182/BC-BTTTT ngày 29/12/2023

<sup>11</sup> Báo cáo số 10247/BC-VPCP ngày 31/12/2023

- Cải cách TTHC đã có cải thiện so với năm 2022, nhưng vẫn còn hạn chế, vướng mắc, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, sợ sai, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ và nhiệm vụ ở một số bộ, ngành và địa phương.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn chưa thông suốt; kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế.

- Số lượng DVCTT cung cấp cho người dân, doanh nghiệp cao, nhưng nhiều dịch vụ công chất lượng thấp, chỉ đơn thuần chuyển từ môi trường giấy sang môi trường điện tử, chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình, trải nghiệm người dùng; việc thực hiện cung cấp DVCTT còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa các cấp nhiều nơi còn chưa đúng quy định, đặc biệt là cấp xã; công chức một số nơi chưa thành thạo trong khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

## **2. Nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn có sự mâu thuẫn, chồng chéo và chậm sửa đổi, bổ sung, do vậy, đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ kiện toàn tổ chức và hoạt động, tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, kiểm tra năm 2024. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 08/12/2023 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nhằm hoàn thành giảm 114 đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (xong trước 30/9/2024).

4. Đẩy mạnh cải cách TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tập trung triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, như: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch đã phê duyệt. Theo đó tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ phục vụ chuyển đổi số; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng ứng dụng; tập trung xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Tăng cường cung cấp DVCTT theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn./.





Số: /BC-BCĐCCHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO****BÁO CÁO****Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023,  
phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024**

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****1. Công tác chỉ đạo, quán triệt**

Năm 2023, với phương châm “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt, tạo động lực, chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cả hệ thống hành chính và đạt được nhiều kết quả nổi bật, đồng bộ trên các nội dung, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, quy trình, TTHC đang cản trở sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện góp phần triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Ban Chỉ đạo đã ban hành và tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động<sup>1</sup>, Kế hoạch kiểm tra<sup>2</sup> cải cách hành chính năm 2023; đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện 57 nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm. Trong năm 2023, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 04 phiên họp, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo qua đó kịp thời đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của cả nước, kịp thời chỉ đạo và quyết định nhiều vấn đề quan trọng cho triển khai cải cách hành chính. Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị công bố

<sup>1</sup> Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

<sup>2</sup> Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (PAR Index) tại Phiên họp thứ tư, ngày 19/4/2023.

- Hiện nay, Bộ Nội vụ đang triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh<sup>3</sup>; đã ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2026<sup>4</sup> và triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023, với nhiều đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, hầu hết các địa phương trong cả nước đã ban hành bộ tiêu chí/chỉ số và triển khai đánh giá, xác định, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 tại địa phương.

- Theo kết quả thống kê, cập nhật các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đề ra **4.142 nhiệm vụ** trong kế hoạch cải cách hành chính (trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đề ra **1.287** nhiệm vụ, UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra hơn **2.855** nhiệm vụ) và xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao
- Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành **5.586** văn bản, trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 884 văn bản, các địa phương đã ban hành 4.791 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

## 2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

- Về công tác tuyên truyền: Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, đẩy mạnh triển khai với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú; trong đó, tập trung truyền tải những kết quả nổi bật về cải cách hành chính theo từng lĩnh vực, nhất là tiến độ, kết quả về cải cách TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ và trả kết quả tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích; kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thông minh,...

<sup>3</sup> Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>4</sup> Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2026.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức Tọa đàm với chủ đề “Công đoàn viên chức các cấp tham gia cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Cần Thơ từ ngày 17 - 18/8/2023.

***Đài Truyền hình Việt Nam: Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp, như: Sáng kiến nhỏ, ý nghĩa lớn; Chuyển đổi số về nông thôn; Đổi mới trong đăng kiểm; Trách nhiệm giải trình với dân; Gặp gỡ lãnh đạo chuẩn cấp phép,...***

Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện phát sóng các phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại các bộ, ngành, địa phương, nhất là những nội dung quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách

hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính, qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức vừa có điều kiện nghiên cứu thực tiễn, nâng cao nhận thức, vừa giúp phát hiện các ý tưởng, đề xuất mới, đột phá để thí điểm, nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; một số địa phương đã tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các tiện ích của một số mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook, Youtube,...), giúp các thông tin, chính sách được truyền tải đến các đối tượng một cách nhanh chóng, thuận tiện, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Về công tác kiểm tra cải cách hành chính: Triển khai Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã tổ chức các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại **09 địa phương**<sup>5</sup>; thành viên Ban Chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ,... đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc và địa phương<sup>6</sup>.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tổ chức các đoàn kiểm tra tại **10 địa phương**<sup>7</sup> nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC, trọng tâm kiểm tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú năm 2020.

Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự

<sup>5</sup> Gồm các địa phương: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Bến Tre.

<sup>6</sup> Bộ Công an kiểm tra tại các địa phương: An Giang, Long An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Bình Định, Điện Biên, Hòa Bình; Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tại tỉnh Bắc Giang; Thanh tra Chính phủ kiểm tra tại các địa phương: Vĩnh Phúc, Phú Yên, Hậu Giang.

<sup>7</sup> Gồm các địa phương: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 tại **12 tỉnh**<sup>8</sup>, theo đó đã kịp thời phát hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính của các địa phương; đồng thời yêu cầu các địa phương quán triệt, sử dụng hiệu quả Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS; kịp thời chấn chỉnh việc tổ chức và vận hành của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giao dịch với cơ quan công quyền, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Từ đầu năm đến nay, đã có 20 bộ, cơ quan và 63/63 địa phương triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính tại **493** cơ quan, đơn vị thuộc bộ, **424** đơn vị cấp sở, ngành và **397** UBND cấp huyện. Theo đó các bộ, ngành đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **227/245** vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 92,65%; các địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 1.918/1.946 vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 98,56%.

STT	Tính chất kiểm tra	Số lượng đơn vị được kiểm tra
1.	Kiểm tra của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	09 địa phương
2.	Kiểm tra của các thành viên Ban Chỉ đạo	11 địa phương
3.	Kiểm tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy	10 địa phương
4.	Kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm	12 địa phương
5.	Kiểm tra CCHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ và 63 địa phương	<b>493</b> cơ quan, đơn vị thuộc bộ, <b>424</b> đơn vị cấp sở, ngành và <b>397</b> UBND cấp huyện
6.	Số vấn đề tồn tại phát hiện qua kiểm tra	<b>245</b>
7.	Số vấn đề đã được xử lý	<b>227</b>

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là yếu tố có tính quyết định, được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành, địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu

<sup>8</sup> Các tỉnh được kiểm tra, gồm: Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Trà Vinh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo đó, đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết chuyên đề<sup>9</sup> “về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ”. Trong năm 2023, Chính phủ đã tổ chức **10** phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; với sự chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **15** Luật<sup>10</sup>, các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **92** Nghị định và ban hành theo thẩm quyền **372** Thông tư; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **3.427** văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành **2.098** VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan trực tiếp tới công tác cải cách hành chính.

STT	Một số số liệu về cải cách thể chế	Năm 2023	Năm 2022
1.	Số phiên họp chuyên đề về XDPL	10	09
2.	Số luật, nghị định, thông tư được ban hành	15 luật, 92 nghị định, 372 thông tư	12 luật, 131 nghị định, 403 thông tư
3.	Số văn bản còn nợ ban hành	08/52	21 văn bản quy định chi tiết 12 luật, nghị quyết đã có hiệu lực
4.	Số văn bản được tiếp nhận kiểm tra	3.492	11.676
5.	Số văn bản đã được xử lý sau kiểm tra của bộ, ngành/số văn bản có kiến nghị xử lý	458/460	112/115
6.	Số văn bản đã được xử lý xong sau kiểm tra của địa phương/ số văn bản có kiến nghị xử lý	205/226	331/366

Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, trên cơ sở báo cáo của các bộ, kết quả rà soát của Bộ Tư pháp, kết quả đến ngày 22/12/2023, các

<sup>9</sup> Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

<sup>10</sup> Gồm có: Luật Căn cước; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Nhà ở; Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Tài nguyên nước; Luật Viễn thông; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Đầu thầu; Luật Giá; Luật Giao dịch điện tử; Luật Hợp tác xã; Luật Phòng thủ dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

bộ, cơ quan đã ban hành được 44/52 văn bản (22 nghị định, 04 quyết định, 18 thông tư); còn nợ ban hành 08/52 văn bản quy định chi tiết 08 luật đã có hiệu lực (07 nghị định, 01 quyết định). Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc chủ động của các bộ, ngành, tiến độ, chất lượng xây dựng VBQPPL đã từng bước được nâng lên; các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện.

Triển khai Kế hoạch<sup>11</sup> theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023, do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Bộ Tư pháp đã ban hành danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023<sup>12</sup>; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2023<sup>13</sup>; Kế hoạch tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022<sup>14</sup>; thành lập đoàn công tác liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật<sup>15</sup>; đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện 03 đề án lớn về phổ biến, giáo dục pháp luật có phạm vi tác động trên toàn quốc, gồm: (i) Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027”; (ii) Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”; (iii) Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL theo kế hoạch năm hoặc theo chuyên đề, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống VBQPPL. Bộ Tư pháp đã tổ chức 08 cuộc họp cho ý kiến về kết quả rà soát và đề xuất xử lý văn bản của 14 Bộ<sup>16</sup>, qua đó giúp các bộ, ngành rà soát, cập nhật, chỉnh lý kết quả rà soát, bảo đảm tính chính xác, khách quan, khoa học, bám sát thực tiễn. Sau rà soát, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần; đồng thời, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc trái quy định pháp luật, bảo đảm tính hợp

<sup>11</sup> Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023.

<sup>12</sup> Công văn số 1515/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/4/2023.

<sup>13</sup> Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

<sup>14</sup> Quyết định số 430/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

<sup>15</sup> Quyết định số 2182/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

<sup>16</sup> Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp.

hiển, hợp pháp, đồng bộ và nâng cao tính khả thi của hệ thống pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại, kiểm tra **3.492** văn bản. Theo báo cáo của các bộ, ngành gửi về Bộ Nội vụ, các bộ, ngành đã tổng hợp, kiến nghị xử lý sau kiểm tra đối với 460 VBQPPL (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), đến nay, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 458/460; số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra là 284, đến nay, đã xử lý xong 256/284 VBQPPL. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các địa phương đã tổng hợp được 226 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra, trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 205/226.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ<sup>17</sup> (Tổ công tác) để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Theo đó, Tổ công tác đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh<sup>18</sup>, tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước<sup>19</sup>. Tổ trưởng Tổ công tác đã làm việc trực tuyến với 03 bộ và 08 địa phương để đánh giá và định hướng nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy công tác cải cách TTHC<sup>20</sup>.

- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ: Trong năm, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **144** QĐKD<sup>21</sup> thuộc phạm vi quản lý của 05 bộ, cơ quan<sup>22</sup>. Các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa **628** QĐKD<sup>23</sup> tại **53** VBQPPL, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là **2.770** QĐKD tại **224** VBQPPL, đạt **17,53%**<sup>24</sup>.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong năm, có 14 bộ, ngành thực thi phương án phân cấp **86** TTHC tại **26** VBQPPL<sup>25</sup>, nâng tổng số TTHC được phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg từ năm 2022 đến nay là **153/699** TTHC, đạt **21,9%**. Đến nay, có 03 cơ quan<sup>26</sup> hoàn thành việc thực thi

<sup>17</sup> Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>18</sup> Văn bản số 97/TCTCCTTHC ngày 12/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>19</sup> Văn bản số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

<sup>20</sup> Thông báo kết luận số 476/TB-VPCP ngày 20/11/2023 của Văn phòng Chính phủ

<sup>21</sup> Gồm: 139 TTHC, 03 chế độ báo cáo, 02 yêu cầu, điều kiện.

<sup>22</sup> Các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>23</sup> Gồm: 417 TTHC, 36 chế độ báo cáo, 02 yêu cầu điều kiện, 146 tiêu chuẩn, quy chuẩn và 27 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành...

<sup>24</sup> Mục tiêu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP: Từ năm 2020 - 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

<sup>25</sup> Gồm: 15 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 09 Thông tư.

<sup>26</sup> 03 cơ quan gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc.

phương án phân cấp, 02 bộ<sup>27</sup> đạt tỷ lệ trên 50%, 10 bộ đạt tỷ lệ dưới 50%. Ngoài ra, có Bộ Xây dựng, Bộ Y tế đã chủ động phân cấp thêm 03 TTHC ngoài danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Về việc thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Trong năm 2023, có 09 bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa 147 TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được thực thi phương án đến nay là 535/1.086 TTHC, đạt 49.26%; có 05 bộ, ngành<sup>28</sup> đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa TTHC, có 06 bộ<sup>29</sup> đạt tỷ lệ trên 50%, 01 cơ quan đã hoàn thành 50% (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), còn lại các bộ, ngành đạt dưới 50%.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Đến nay, đã có 22/22 bộ, ngành đã xác định và công bố 1.372 TTHC nội bộ (gồm 645 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 727 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan); 63/63 địa phương công bố danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương.

- Về công bố, công khai TTHC: Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 31/12/2023, cả nước có 6.349 TTHC, trong đó 3.834 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.347 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.708 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2023, đã có 4.585 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2.622 thủ tục của người dân, 2.427 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (thực hiện tại cấp tỉnh); Đăng ký tạm trú; Đăng ký thường trú; Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận,... Theo thống kê, đến ngày 31/12/2023 đã có trên 276 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn 33 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân,

<sup>27</sup> Gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>28</sup> 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

<sup>29</sup> 06 bộ gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Giao thông vận tải.



doanh nghiệp. Nhiều nơi đã ứng dụng quét mã vạch (QR Code) để tra cứu các nội dung, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trên các thiết bị điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa tiếp tục được các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, tuy nhiên, kết quả chưa cao. Theo Báo cáo số 10247/BC-VPCP của Văn phòng Chính phủ, đến ngày 31/12/2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **28.59%** và tại các địa phương đạt **39.48%**; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **28.6%** và tại các địa phương đạt **45.3%**; trong khi đó, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành chỉ đạt **0.19%**, tại các địa phương đạt **9.52%**. Năm 2023, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hoặc sớm hạn tại bộ, ngành đạt 50,60% (tăng 3,8% so với năm 2022), tại địa phương đạt 90,75% (giảm 1,61% so với năm 2022).

STT	Một số số liệu về cải cách TTHC	Năm 2023	Năm 2022
1.	Số TTHC các cấp	Cả nước: 6.349 TTHC Trong đó: - Trung ương: 3.834 TTHC - Địa phương: 1.347 TTHC - Ngành dọc tại địa phương: 1.708 TTHC	Cả nước: 6.497 TTHC Trong đó: - Trung ương: 3.881 TTHC - Địa phương: 1.385 TTHC - Ngành dọc tại địa phương: 1.763 TTHC
2.	Phân cấp trong giải quyết TTHC	Sửa đổi 37 VBQPPL để thực thi phương án phân cấp 153/699 TTHC.	Ban hành Quyết định phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với 699 TTHC trên 100 lĩnh vực.
3.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Bộ, ngành: 28.59% - Địa phương: 39.48%	- Cả nước: 35.56%
4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hoặc sớm hạn	- Bộ, ngành: 50.6% - Địa phương: 90.75%	- Bộ ngành: 46.8% - Địa phương: 92.36%
5.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh kiến nghị	- Bộ, ngành: 28.09% - Địa phương: 81.06%	- Bộ, ngành: 37.86% (3.900/10.300 PAKN) - Địa phương: 99.13% (57.200/57.700 PAKN)

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế và chỉ đạo đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Nghị quyết số 99/NQ-CP); đến nay, Chính phủ đã ban hành **27/27** Nghị định quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành). Các bộ, ngành đã ban hành **19/19** Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Kết quả sắp xếp của các bộ, ngành đã giảm **17** Tổng cục và tổ chức tương đương; giảm **10** Cục và **144** Vụ/Ban thuộc tổng cục và thuộc bộ (gồm 25 vụ thuộc bộ, ngành và giảm 119 vụ và tương đương thuộc tổng cục); giảm **108** Phòng trong Vụ/Ban thuộc bộ, ngành; giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, ngành.

- *Thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, với mục tiêu đến năm 2025: (1) Phấn đấu giảm 13,5% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; (2) phấn đấu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; (3) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần<sup>30</sup>.*

Theo đó, dự kiến kết quả sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đến hết năm 2024 còn **895** đơn vị sự nghiệp công lập<sup>31</sup>, giảm **140** đơn vị so với năm 2021 (tương ứng giảm **13,53%**); tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập đạt khoảng **63%** (tăng 24% so với năm 2021).

- *Các địa phương đã tập trung triển khai việc rà soát, sắp xếp tổ chức hành chính bên trong, theo đó giảm **13** sở và tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; giảm **2.572** tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn UBND tỉnh, huyện trong cả nước; đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL), tính đến hết năm 2023 đã giảm **7.867** đơn vị SNCL; riêng năm 2023 giảm **236** đơn vị, còn **46.385** đơn vị SNCL (năm 2022 có 46.621 đơn vị); trong đó, đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là **345** đơn vị (tỷ lệ 0,74%), đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên là **2.538** đơn vị (tỷ lệ 5,47%), đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **8.559** đơn vị (tỷ lệ 18,45%), đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là **34.943** đơn vị (tỷ lệ 75,34%).*

<sup>30</sup> Thông báo kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 08/12/2023.

<sup>31</sup> Chưa bao gồm 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đang tổng hợp trong phương án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- *Về đẩy mạnh phân cấp quản lý:* Bộ Nội vụ tham mưu, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Trong giai đoạn 03 năm vừa qua (từ năm 2021 đến nay), hầu hết văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ ban hành (**28** Luật và trên **400** Nghị định, hàng nghìn Nghị quyết, VBQPPL) đã chú trọng các quy định về phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với địa phương gắn với kiểm tra, kiểm soát quyền lực, bước đầu đã có cải thiện nhất định, khơi thông điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện chính sách pháp luật.

- *Về quản lý và tinh giản biên chế:* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế<sup>32</sup>. Theo đó, đã bỏ quy định định kỳ 02 lần/năm phê duyệt tinh giản biên chế; đồng thời bỏ quy định Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kiểm tra về kết quả thực hiện tinh giản biên chế của các Bộ, ngành, địa phương, thay vào đó, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các bộ, ngành, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xem xét, phê duyệt và quyết định thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ. Theo thống kê, tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/12/2023 là **84.140** người, trong đó: Trung ương là **5.740** người, địa phương là **78.400** người; tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là **7.151** người (trong đó: Trung ương **146** người; địa phương **7.005** người). Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát thực trạng trường, lớp, học sinh năm học 2022 - 2023; tình hình quản lý, sử dụng biên chế giáo viên trong chỉ tiêu biên chế được giao năm học 2022 - 2023; kế hoạch trường, lớp, học sinh, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ về phương án bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024 cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của các địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương phương án phân bổ biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024; đến nay Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành các Quyết định giao bổ sung biên chế viên chức giáo dục năm học 2023 - 2024 cho các địa phương. Căn cứ kết quả rà soát số liệu biên chế viên chức đang đảm nhiệm vị trí việc làm là công chức tại các bộ, ngành, địa phương để điều chỉnh, bổ sung biên chế với một số bộ, ngành do được giao thêm nhiệm vụ, theo đó đã bổ sung gần **10.500** biên chế công chức cấp xã, bổ sung trên **28.700** biên chế giáo viên cho các địa phương.

- *Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương:* Trong năm 2023, nhiều quy định về tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp đã được ban hành: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030<sup>33</sup>; thông qua **12**

<sup>32</sup> Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế cho các Nghị định: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

<sup>33</sup> Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết thành lập ĐVHC đô thị và nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của 60 ĐVHC cấp huyện, cấp xã của một số địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; ban hành Nghị quyết về kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025<sup>34</sup>; Thủ tướng Chính phủ ban hành **03** Công điện về việc rà soát, hoàn thiện các quy định và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030<sup>35</sup>; Bộ Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 hướng dẫn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045<sup>36</sup>. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; đặc biệt là công tác quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cần sớm hoàn thành để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hoàn thiện việc cho ý kiến Đề án của **56/56** địa phương diện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

#### 4. Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức: Năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành **07** Nghị định<sup>37</sup>, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **01** Quyết định<sup>38</sup> và ban hành theo thẩm quyền **06** Thông tư<sup>39</sup> góp phần từng bước hoàn thiện quy định pháp lý về tuyển

<sup>34</sup> Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ.

<sup>35</sup> Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023, Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 14/7/2023 và Công điện số 972/CĐ-TTg ngày 17/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>36</sup> Tờ trình số 5190/TTr-BNV ngày 13/9/2023 của Bộ Nội vụ.

<sup>37</sup> (1) Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; (2) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (3) Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; (4) Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (5) Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; (6) Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (7) Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức..

<sup>38</sup> Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>39</sup> (1) Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; (2) Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; (3) Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong CQHCCN và

dụng, đánh giá xếp loại, xử lý kỷ luật, tổ chức quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nhiều nội dung đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh phân cấp và cải cách TTHC trong các khâu tuyển dụng, nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và yêu cầu thực tiễn đổi mới công vụ, công chức; tiếp tục hoàn thiện quy định, cơ chế để sàng lọc, thay thế kịp thời những người thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế,... Chính phủ đã thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung tạo cơ sở quan trọng để khắc phục tình trạng không ít cán bộ sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không dám làm khiến công việc nhiều nơi bị trì trệ, gây ách tắc; qua đó tạo thêm động lực để cán bộ, công chức tự tin, bản lĩnh hơn khi đương đầu với khó khăn, thử thách trong thực thi nhiệm vụ, công vụ (Nghị định số 73/2023/NĐ-CP). Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>40</sup> nhằm mục tiêu xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài (cả trong và ngoài nước) đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn như: Khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; văn hóa; khoa học xã hội; y tế; thông tin và truyền thông, chuyển đổi số,...

- *Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*: Bộ Nội vụ tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai nhiều giải pháp nhằm đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn với vị trí việc làm và chức danh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, trong năm 2023 đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh và vị trí việc làm cho **562.452** lượt công chức, viên chức, trong đó, Trung ương **35.102** (đào tạo 181 công chức, 585 viên chức; bồi dưỡng 8.883 công chức, 25.453 viên chức); địa phương **527.350** (công chức đào tạo 14.173, bồi dưỡng 245.327; viên chức đào tạo 23.000, bồi dưỡng 244.850).

- *Về vị trí việc làm*: Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, tổng số vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính là **840** vị trí; tổng số vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp là **559** vị trí; tổng số vị trí việc làm cán bộ, công

---

ĐVSNCL; (4) Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước; (5) Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 về việc Bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về CBCCVC; (6) Thông tư số 17/2023/TT-BNV ngày 29/11/2023 quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

<sup>40</sup> Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

chức cấp xã là **17** vị trí. Đến nay, đã có **20/20** bộ, cơ quan ngang bộ<sup>41</sup> ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; **15/15** bộ, cơ quan ngang bộ<sup>42</sup> ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

- *Về chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:* Bộ Nội vụ đã chủ trì triển khai xây dựng, hoàn thành<sup>43</sup> cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Đến nay, **100%** bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC; đã đồng bộ được gần **2,5** triệu hồ sơ CBCCVC để kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

- *Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực:* Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ trình Ban Chấp hành Trung ương và trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 thông qua lộ trình cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024<sup>44</sup>. Đồng thời, ban hành theo thẩm quyền **03** Thông tư thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức<sup>45</sup> và điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc. Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang<sup>46</sup>, trong đó, tăng lương cơ sở từ **1.490.000đ/tháng** lên **1.800.000đ/tháng** (tăng 20,8%) từ ngày 01/7/2023. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền về việc triển khai chính sách cải cách tiền lương theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024 và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

- *Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính:* Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Đồng thời, đề ra các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan hành chính nhà nước, tạo môi trường, hành lang pháp

<sup>41</sup> (1) Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (6) Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (7) Bộ Ngoại giao; (8) Bộ Khoa học và Công nghệ; (9) Ủy ban Dân tộc; (10) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (11) Bộ Tư pháp; (12) Bộ Thông tin và Truyền thông; (13) Bộ Tài chính; (14) Văn phòng Chính phủ; (15) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (16) Thanh tra Chính phủ; (17) Bộ Giáo dục và Đào tạo; (18) Bộ Y tế; (19) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (20) Bộ Xây dựng.

<sup>42</sup> (1) Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Y tế; (6) Bộ Khoa học và Công nghệ; (7) Bộ Thông tin và Truyền thông; (8) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (9) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (10) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (11) Bộ Tài chính; (12) Bộ Giáo dục và Đào tạo (02 Thông tư); (13) Bộ Tư pháp; (14) Bộ Xây dựng.

<sup>43</sup> Quyết định số 1010/QĐ-BNV ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

<sup>44</sup> Báo cáo số 18/BC-CP và số 19/BC-CP ngày 30/9/2023 của Chính phủ.

<sup>45</sup> Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023; Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023; Thông tư số 04/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023; Văn bản số 02/VBHN-BNV ngày 03/5/2023.

<sup>46</sup> Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023.

lý an toàn, đầy đủ cho các bộ, cơ quan, địa phương yên tâm thực hiện chức trách nhiệm vụ, công vụ theo quy định; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Theo thông kê, trong năm 2023 (từ 01/01 đến 15/12/2023), tổng số cán bộ đảng viên, công chức, viên chức bị kỷ luật là **17.808** người; số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là **10.880** người, trong đó: Trung ương **983** người (110 công chức, 873 viên chức); địa phương **9.897** người (866 công chức, 9.031 viên chức).

## 5. Cải cách tài chính công

Thế chế, cơ chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, lãi suất, thị trường vốn, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Quốc hội ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 tại kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng để kích cầu tiêu dùng, áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Chính phủ đã ban hành **35** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành **04** Quyết định, Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **72** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023). Trong đó, nhiều văn bản có tinh thần cải cách mạnh mẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội<sup>47</sup>.

---

<sup>47</sup> như: (i) Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; (ii) Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; (iii) Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành có liên quan đến Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo Luật cư trú; (iv) Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; (v) Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; (vi) Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Về quản lý, sử dụng tài sản công:

**Một loạt văn bản được ban hành:**

- Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
- Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;
- Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 07/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.
- Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công;
- Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công. Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã thực hiện **68.909** cuộc thanh tra, kiểm tra; tiến hành kiểm tra **655.830** hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan và **1.055** hồ

sơ kiểm tra sau thông quan; kiến nghị xử lý tài chính **75.734,1** tỷ đồng (trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp **21.987,5** tỷ đồng; kiến nghị xử lý tài chính khác 48,899 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính **4.847,6** tỷ đồng); số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước trong kỳ **15.301,5** tỷ đồng.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt<sup>48</sup>: Giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2023 ước đạt 95% kế hoạch, cao hơn năm 2022 cả về tỷ lệ và số tuyệt đối<sup>49</sup>.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Đồng thời, tiếp tục tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, trong đó tập trung đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện<sup>50</sup>.

- Việc thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện: Trong năm 2023, đã có 76 doanh nghiệp được cấp có thẩm

<sup>48</sup> Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện 749/CD-TTg ngày 18/8/2023 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

<sup>49</sup> Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

<sup>50</sup> Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTTr-BTC về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.



quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 13 doanh nghiệp thuộc Trung ương và 63 doanh nghiệp thuộc các địa phương.

Năm 2022, (i) thoái vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp với giá trị 195 tỷ đồng thu về 390 tỷ đồng; (ii) các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN thoái vốn tại 31 doanh nghiệp với giá trị là 688,7 tỷ đồng thu về 3.900,6 tỷ đồng.

Trong năm 2023, thoái vốn nhà nước tại 05 doanh nghiệp (trong đó 04 doanh nghiệp theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg, 01 doanh nghiệp theo Thông báo số 281/TB-VPCP) với giá trị 11,65 tỷ đồng, thu về 22,68 tỷ đồng; các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại 07 doanh nghiệp với giá trị là 53,5 tỷ đồng thu về 206,3 tỷ đồng.

STT	Một số số liệu về cải cách tài chính công	Năm 2023	Năm 2022
1	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	Ước đạt <b>95%</b> kế hoạch (Số liệu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ)	- Đến 31/12/2022 đạt <b>67.27% kế hoạch</b> <sup>51</sup> - Đạt <b>75.11%</b> kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (số liệu theo Công văn số 14447/BTC-ĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính)
2	Việc thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp	- <b>76</b> doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. - thoái vốn nhà nước tại 05 doanh nghiệp (trong đó 04 doanh nghiệp theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg, 01 doanh nghiệp theo Thông báo số 281/TB-VPCP) với giá trị 11,65 tỷ đồng, thu về 22,68 tỷ đồng; các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại 07 doanh nghiệp với giá trị là 53,5 tỷ đồng thu về 206,3 tỷ đồng.	- <b>01</b> doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. - (i) thoái vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp với giá trị 195 tỷ đồng thu về 390 tỷ đồng; (ii) các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN thoái vốn tại 31 doanh nghiệp với giá trị là 688,7 tỷ đồng thu về 3.900,6 tỷ đồng.

## 6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về

<sup>51</sup> Theo số liệu tại Công văn số 14447/BTC-ĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính.

Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15; Nghị quyết số 175/NĐ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2023/TTBTC ngày 31/10/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

- *Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:* Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2023, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với hệ thống của 103 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 10 CSDL và 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP năm 2023 đạt khoảng 650 triệu giao dịch; trung bình hàng ngày có khoảng 1,78 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi đưa vào sử dụng (2019) đến nay là hơn 1,67 tỷ giao dịch. Hiện nay, đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tới 100% các bộ, ngành và 63 địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 57 địa phương.

- *Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:* Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 11 tháng năm 2023 khoảng 6,8 triệu văn bản; lũy kế đến nay đã có khoảng 27,4 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục (tính từ khi khai trương ngày 12/3/2019). Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, Hệ thống đã phục vụ 85 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.926 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 646 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- *Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:* Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến tháng 12/2023 đã có 49/63 địa phương ban hành chính sách giảm phí, lệ phí và 13/63 địa phương đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng DVCTT. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực

tuyển (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023). Thông tư này có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50% cho 08 khoản phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện DVCTT. Dự kiến chính sách này sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 100 tỷ đồng/năm.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, đã hoàn thành Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu dân cư; 57/63 địa phương đã thực hiện cập nhật 9.401.364 thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 15 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với CSDL về bảo trợ xã hội (có hơn 3,6 triệu đối tượng đã được cấp định danh cá nhân/CCCD, trong đó hơn 2,1 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua CSDL quốc gia về dân cư) và Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (đã cập nhật dữ liệu của 1,9 triệu hộ và 7,5 triệu người). Đến nay 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai quốc gia, trên cả nước đã có CSDL địa chính của 455/705 huyện với hơn 46 triệu thửa đất; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê năm 2019); 325/705 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất<sup>52</sup>.

Theo báo cáo chuyển đổi số quốc gia năm 2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số quốc gia<sup>53</sup>, năm 2023, 100% bộ, ngành, địa phương đã rà soát và ban hành danh mục TTHC đủ điều kiện trong phạm vi bộ, ngành, địa phương để triển khai DVCTT theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, trong đó, đã triển khai 81% TTHC là DVCTT, trong đó 48,5% TTHC được triển khai là DVCTT toàn trình.

Theo báo cáo, thống kê của Văn phòng Chính phủ<sup>54</sup>, năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 30,4% (tăng 1,4 lần so với năm 2022); địa phương đạt 37,4% (tăng 3,7 lần so với năm 2022). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG (chỉ tiêu năm 2023: 30%): tại các bộ, ngành đạt 45,22% và các địa phương đạt 26,86%.

STT	Một số số liệu về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Năm 2023	Năm 2022
1	Việc Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	- Kết nối với hệ thống của <b>103</b> cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; <b>10</b> CSDL và <b>15</b> hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	- Kết nối với hệ thống của <b>90</b> cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; <b>08</b> CSDL và <b>12</b> hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

<sup>52</sup> Báo cáo số 182/BC-BTTTT ngày 29/12/2023.

<sup>53</sup> Báo cáo số 182/BC-BTTTT ngày 29/12/2023.

<sup>54</sup> Báo cáo số 10247/BC-VPCP ngày 31/12/2023.

STT	Một số số liệu về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Năm 2023	Năm 2022
		- Tổng số giao dịch: <b>650</b> triệu lượt giao dịch.	- Tổng số giao dịch: <b>806</b> triệu lượt giao dịch.
2	Số lượng văn bản gửi/nhận điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia (lũy kế từ 12/03/2019)	<b>27,4</b> triệu văn bản	<b>17</b> triệu văn bản
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	<p>- <b>81%</b> TTHC được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến, trong đó, <b>48,50%</b> TTHC là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p> <p>- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/hồ sơ được đồng bộ:</p> <p>+ Bộ, ngành: <b>30,4%</b></p> <p>+ Địa phương: <b>37,4%</b></p>	<p>- Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là <b>97,3%</b>.</p> <p>- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ là <b>80,05%</b>.</p> <p>- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến là <b>54,34%</b><sup>55</sup></p>

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Điểm nổi bật đạt được

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp: Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Giá, Luật Đấu thầu...

**Diễn hình, Bộ Tài chính** đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Giá mới và 05 Nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 02 Nghị quyết, trình Chính phủ ban hành 19 Nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định, ban hành theo thẩm quyền 64 thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách Nhà nước. Trong đó, có những văn bản được ban hành nhằm đơn giản hóa điều kiện, TTHC hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp mang lại hiệu quả cải cách hành chính. Qua đó, không chỉ góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách Nhà nước, mà còn tích cực tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh<sup>56</sup>.

- Cải cách TTHC được chú trọng, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ

<sup>55</sup> Năm 2022 chưa đo được do có sự thay đổi theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP

<sup>56</sup> Trình Chính phủ trình Quốc hội giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 đối với hầu hết các mặt hàng đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023 đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; trình Chính phủ ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 110/2023/QH15; Nghị định 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 sửa đổi Nghị định 120/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phí và lệ phí; Nghị định 68/2023/NĐ-CP ngày 07/09/2023 sửa đổi Nghị định 115/2022/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027...

công tác cải cách TTHC và phân công Phó Thủ tướng là Tổ trưởng Tổ công tác đề chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Phân cấp thực hiện TTHC đạt được kết quả tích cực (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg).

**Diễn hình, có 03 cơ quan** hoàn thành việc thực thi phương án phân cấp (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc), 02 bộ đạt tỷ lệ trên 50% (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** đã thực hiện đánh giá tác động đối với 53 TTHC của các dự thảo văn bản QPPL đã trình hoặc đã ban hành. Kiểm soát công bố, công khai 76 TTHC (gồm: 12 TTHC mới, 33 TTHC sửa đổi, bổ sung, 31 TTHC bãi bỏ); Tổng số 349 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ (gồm: 218 cấp Bộ, 100 cấp tỉnh, 16 cấp huyện, 11 cấp xã, 04 cơ quan khác) đã được rà soát và công khai đầy đủ, chính xác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

**Mô hình hay: Tỉnh Bình Dương** tổ chức đội hình Tình nguyện viên để hướng dẫn TTHC và DVCTT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Mô hình “Đội phản ứng nhanh về cải cách hành chính” (lực lượng nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng; cán bộ, công chức một cửa cấp xã, Tình nguyện viên lưu động tại cơ sở). Đội phản ứng sẽ tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị và nhu cầu cần được hỗ trợ của cá nhân, tổ chức liên quan đến TTHC mà địa phương đang thực hiện thông qua đường dây nóng của Ủy ban nhân dân xã, phường để trả lời và giải đáp thắc mắc cho người dân; đối với trường hợp có nhu cầu cần hỗ trợ thực hiện TTHC tại nhà (là người già, người tàn tật, neo đơn...) khó di chuyển đến Bộ phận Một cửa phường, sẽ được Đội phản ứng nhanh cải cách hành chính tiếp cận tại nhà, hướng dẫn và hỗ trợ nộp hồ sơ qua mạng mà không mất phí (kể cả không thu phí khi trả kết quả qua bưu điện hoặc bộ phận giao liên đối với các trường hợp là hộ nghèo, khó khăn, già neo đơn, tàn tật...). Mục đích nhằm nâng cao hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện của dân, do dân và vì dân” và mô hình “Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục có chuyên biến rõ nét.

**Kết quả nổi bật:** Các bộ, ngành đã hoàn thành việc hướng dẫn vị trí việc làm: 20/20 bộ, cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 15/15 bộ, cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Tại địa phương: đã giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; giảm 2.572 tổ chức phòng và tương đương; riêng năm 2023 các địa phương đã giảm 236 đơn vị sự nghiệp công lập.

**Diễn hình:** Tỉnh Nghệ An đã giảm được 10 phòng chuyên môn tại các Sở, ngành; phê duyệt đề án vị trí việc làm của 56/56 cơ quan, tổ chức hành chính; 1.675/1.675 đơn vị cấp dưới được cơ quan cấp trên trực tiếp phê duyệt đề án vị trí việc làm.

- Việc hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức, đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương công vụ có nhiều chuyển biến tích cực.

**Diễn hình: Bộ Nội vụ** đã trình Chính phủ ban hành 07 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định và ban hành theo thẩm quyền 06 Thông tư trong lĩnh vực công chức, công vụ.

**Thành phố Hồ Chí Minh:** để nâng cao hiệu quả công vụ, tạo đà phục hồi kinh tế, Thành phố đã lựa chọn Chủ đề năm 2023 là “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội*”, việc thực hiện Chủ đề năm 2023 gắn với nhiều giải pháp trọng tâm, mang tính đột phá, trong đó có nội dung tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ trên địa bàn Thành phố. Đã tiến hành kiểm tra qua hệ thống camera công vụ tại **36/42** cơ quan, đơn vị; công khai thông tin của Tổ Thanh tra công vụ, Tổ kiểm tra xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính; niêm yết công khai các thông tin này trên các phương tiện thông tin đại chúng (kể cả cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị)...

- Cải cách tài chính công có những chuyển biến tích cực, một số bộ, ngành, địa phương có kết quả giải ngân vốn đầu tư công cao, như: Ngân hàng Nhà nước (94,74%), Bộ Giao thông vận tải (73,42%), Bộ Quốc phòng (70%), Bộ Công an (71,61%), Vĩnh Phúc (98,97%), Đồng Tháp (95,19%), Tiền Giang (94,55%), Thừa Thiên Huế (93,32%)...

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được Chính phủ Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả.

**Diễn hình, tỉnh Thái Nguyên** đã có mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính, thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; cung cấp 932 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 718 dịch vụ công trực tuyến một phần (961 DVCTT được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó có 932 DVCTT toàn trình, 718 DVCTT một phần);... Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định giảm 50% mức thu đối với 06 loại lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh khi người dân, doanh nghiệp thực hiện DVCTT và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu phí đối với hoạt động cung cấp DVCTT toàn trình trên địa bàn tỉnh, trong đó: 07 loại phí được giảm 20%, 01 loại phí giảm 10% so với mức thu quy định tại các Nghị quyết trước.

**Diễn hình tỉnh Đồng Nai:** Hồ sơ đất đai của tỉnh Đồng Nai trung bình chiếm 65% tổng hồ sơ của toàn tỉnh; do đó, tỉnh Đồng Nai triển khai mô hình phân ngày tiếp nhận TTHC qua hình thức trực tuyến đối với lĩnh vực đất đai (thuộc đối tượng hộ gia đình, cá nhân); theo đó, các ngày thứ 4 và thứ 6 hàng tuần, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện tập trung tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục lĩnh vực tài nguyên môi trường cấp tỉnh và lĩnh vực đất đai cấp huyện đã cấu hình trên Cổng dịch vụ

công tình, không tiếp nhận trực tiếp; qua đó tạo được thói quen cho người dân, doanh nghiệp tham gia nộp trực tuyến.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Cải cách TTHC đã có cải thiện so với năm 2022, nhưng vẫn còn hạn chế, vướng mắc, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, sợ sai, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ và nhiệm vụ ở một số bộ, ngành và địa phương.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn chưa thông suốt<sup>57</sup>, mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế.

- Số lượng DVCTT cung cấp cho người dân, doanh nghiệp cao, nhưng nhiều dịch vụ công chất lượng thấp, chỉ đơn thuần chuyển từ môi trường giấy sang môi trường điện tử, chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình, trải nghiệm người dùng, do vậy, chưa thực sự thuận lợi, đơn giản hơn việc thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính; cung cấp DVCTT còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa các cấp nhiều nơi còn chưa đúng quy định, đặc biệt là cấp xã; việc đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh của các cấp chính quyền nhiều nơi chưa bảo đảm theo thời gian thực. Công chức một số nơi chưa thành thạo trong khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

## **3. Nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

<sup>57</sup> Theo phản ánh của một số địa phương, Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC của địa phương chưa thể kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều theo thời gian thực.

- Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn có sự mâu thuẫn, chồng chéo và chậm sửa đổi, bổ sung, do vậy, đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, kiểm tra năm 2024. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 08/12/2023 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nhằm hoàn thành giảm 114 đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Hoàn thành việc sắp



xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (xong trước 30/9/2024).

4. Đẩy mạnh cải cách TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tập trung triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, như: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch đã phê duyệt. Theo đó tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ phục cho chuyển đổi số; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng ứng dụng; tập trung xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành. Tăng cường cung cấp DVCTT theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân,

doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024. Ban Chỉ đạo xin trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- TTr. Nguyễn Trọng Thừa;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, VP BCD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
Phạm Thị Thanh Trà**

**Phụ lục I**  
**Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2024 của BCĐCCHC của Chính phủ)*

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
<b>A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>					
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch của các bộ, ngành
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2023	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
5.	Hướng dẫn, đôn đốc bộ, cơ quan, địa phương thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành ( <i>Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1512/BNV-CCHC ngày 07/4/2023</i> )
6.	Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, cơ quan địa phương, trong đó, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan, tỉnh, thành phố chưa kiện toàn	Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan	<b>Đã có 9 bộ, 63 tỉnh</b> , thành phố kiện toàn
7.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Triển khai theo kế hoạch. - Văn phòng BCĐCCHC của Chính phủ đã ban hành Công văn số 11/VPBCĐCCHC ngày 12/5/2023. - Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 3668/BNV-CCHC ngày 13/7/2023
8.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Tiếp tục nghiên cứu để thực hiện phù hợp
9.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	ương.				
<b>B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>					
<b>I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG</b>					
1.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 15 Luật, các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành 86 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 372 Thông tư; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành 3.427 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành 2.098 VBQPPL. Quốc hội: thông qua thông qua 15 Luật, Nghị quyết; xem xét, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>án Luật ; cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án Luật . Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời gian trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.</p>
3.	Nghiên cứu tăng cường cơ chế chính sách, điều kiện làm việc cho những người làm công tác thể chế.	Năm 2023	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành và địa phương	<p>Trên cơ sở Tờ trình số 69/TTr-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ<sup>58</sup> đã chỉ đạo: “<i>Bộ Tư pháp khẩn trương thống nhất</i></p>

<sup>58</sup> Văn bản số 386/VPCP-TCCV ngày 19/01/2023 của Văn phòng Chính phủ.

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>với Bộ Nội vụ về nội dung dự thảo Nghị định, trong đó chú ý các quy định về: tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập; hạng, ngạch pháp chế viên; chế độ phụ cấp đối với pháp chế viên".</p> <p>Thực hiện ý kiến chỉ đạo, Bộ Tư pháp đã làm việc trực tiếp và có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính. Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, đang chờ Bộ Tài chính có ý kiến trả lời.</p>
4.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
5.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
6.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
7.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
8.	Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Triển khai theo kế hoạch
<b>II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					
1.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022.	Năm 2023	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
2.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch



<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
3.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.	Năm 2023 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
6.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
7.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
8.	Lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định thủ tục liên thông điện tử đối	Năm	Văn phòng	Các bộ,	Triển khai thực

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.	2023	Chính phủ	ngành, địa phương	hiện theo Kế hoạch
<b>III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>					
1.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2023	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
3.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
<b>IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>					
1.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
2.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
3.	Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
4.	Nghiên cứu các giải pháp triển khai vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan hành pháp.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
5.	Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
6.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh.	Năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành
7.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.	Tháng 4 năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành
8.	Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Quý II năm 2023	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành
<b>V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>					
1.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2023	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
2.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 9 năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đang rà soát dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ.
3.	Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành.
4.	Nghiên cứu, đề xuất ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Đã hoàn thành. Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 30/TTr-BTC ngày

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.				14/3/2023 báo cáo Chính phủ về việc ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó, Bộ Tài chính đã kiến nghị Chính phủ: Để đảm bảo việc thực hiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công một cách đồng bộ, công khai minh bạch, tránh lợi dụng chính sách, cần thiết quy định cụ thể các chính sách ưu đãi trong các Luật: Luật Đất đai, Luật Thuế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật chuyên ngành để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					<p>thống pháp luật (Nghị định của Chính phủ không thể quy định các chính sách ưu đãi cao hơn quy định của Luật). Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị trước mắt không sửa Nghị định 59/2014/NĐ-CP mà đợi khi Luật Đất đai (sửa đổi) và các Nghị định hướng dẫn Luật này được cấp có thẩm quyền ký ban hành để quy định nội dung về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa vào văn bản hướng dẫn Luật Đất đai sửa đổi cho phù hợp, thống nhất.</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
<b>VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>					
1.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
2.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
3.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện thường xuyên theo kế hoạch
4.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2023	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện thường xuyên. Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ chế một cửa quốc gia. Đến nay, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 250 TTHC của 13 Bộ, ngành kết nối với trên 6,3 triệu bộ hồ sơ của hơn 62

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					nghìn doanh nghiệp tham gia; tiếp tục thực hiện trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước ASEAN
5.	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.	01 tháng 6 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
6.	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Quý I năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	62/63 địa phương và 10/21 bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7.	Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch



TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.				
8.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
9.	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Quý I năm 2023	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã triển khai, kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương.
10.	Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Tháng 6 năm 2023	Bộ Công an	Các bộ, ngành	
11.	Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
12.	Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông	Trước	Các bộ,	Văn phòng	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
	tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	tháng 6 năm 2023	ngành, địa phương	Chính phủ	
13.	Hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã.	Trước tháng 12 năm 2023	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Triển khai thực hiện theo Kế hoạch
14.	Xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Quý II năm 2023	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến của bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện dự thảo đề trình TTCP ký ban hành
15.	Nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư cho chuyển đổi số; thiết kế khung chương trình chuyển đổi số đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai từ cấp trung ương đến địa phương và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong phát triển các nền tảng số, dịch vụ số.	Năm 2023	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số tại Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 và ban hành Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG vào tháng 12/2023 để hướng

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024
16.	Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2023	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Thanh toán dịch vụ công tiếp tục được mở rộng triển khai rộng rãi. NHNN đã chỉ đạo các NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile-Money tích cực tham gia thúc đẩy thanh toán lệ phí, học phí không dùng tiền mặt, hỗ trợ triển khai thanh toán trực tuyến lệ phí đăng ký xét tuyển đại học. Đến nay, có 63/63 UBND các tỉnh, thành phố có văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị trên địa

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện
					bàn đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội bằng phương thức TTKDTM <sup>59</sup> ; có trên 61% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), trợ cấp thất nghiệp (TCTN) qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị <sup>60</sup> .
17.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2023	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	

<sup>59</sup> Trong 5 tháng đầu năm 2023, các tỉnh, thành phố đã triển khai thu thập thông tin tài khoản của gần 500.000 đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội; số đối tượng đã nhận trợ cấp thường xuyên qua tài khoản được qua tài khoản đạt gần 100.000 người.

<sup>60</sup> Vượt mục tiêu đề ra đến cuối năm 2025 đối với dịch vụ công (60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức TTKDTM).

## Phụ lục II

### **Một số văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được ban hành trong năm**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2024 của BCĐCCHC của Chính phủ)*

(1) Công văn số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023 về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

(2) Công văn số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023 về việc tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính thực chất và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(3) Công điện số 365/CĐ-TTg ngày 4/5/2023 chỉ đạo khẩn trương rà soát, xử lý kiến nghị của bộ, ngành, địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

(4) Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, phục hồi sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế chung của thế giới.

(5) Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử.

(6) Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(7) Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025.

(8) Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030.

(9) Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

(10) Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(11) Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ;

(12) Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023.

(13) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

(14) Công điện số 634/CĐ-TTg ngày 10/7/2023 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác định giá đất.

(15) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

(16) Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(17) Văn bản số 165/TTg-KSTT ngày 20/3/2023 về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp./.

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH  
HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BCĐCCHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO****QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024  
của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ****TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐCCHC (2). NTQ.

**TRƯỞNG BAN****THỦ TƯỚNG  
Phạm Minh Chính**

**KẾ HOẠCH**

**Hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ**  
(*Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCCHC ngày tháng năm 2024 của  
Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ*)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU****1. Mục tiêu**

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2024. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương với cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần bảo đảm thực hiện có chất lượng những nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

**2. Yêu cầu**

- Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả.

- Triển khai có kết quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2024.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban Chỉ đạo cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ,

ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

## II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
<b>A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>				
10.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan
11.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
12.	Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2024	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương
13.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2024	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan
14.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
15.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương
<b>B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>				
<b>I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG</b>				
9.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số	Năm	Các bộ,	Bộ Tư



TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	2024	ngành, địa phương	pháp
10.	Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.	Năm 2024	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và địa phương
11.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
12.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
13.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
14.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
15.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
<b>II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
9.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022.	Năm 2024	- Các bộ, ngành, địa phương; - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh	Tháng 6 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành
11.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2024	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ
12.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ
13.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
14.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp	Năm	Các bộ,	Văn phòng

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	2024	ngành	Chính phủ
15.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.	Tháng 3 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành
16.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông
17.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
<b>III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
4.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
5.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2024	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương
6.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Trước 31 tháng 3 năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
<b>IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
9.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.			
10.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
11.	Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phó tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính Phủ.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan
12.	Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 10 năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan
13.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay.	Tháng 3 năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan
<b>V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
5.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2024	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính
6.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Quý I năm 2024	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
<b>VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>				
18.	Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020).	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông
19.	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số			
20.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương
21.	Xây dựng và ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Tháng 11 năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan
22.	Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030"	Tháng 6 năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan
23.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ
24.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2024	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan
25.	Tiếp tục thực hiện việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
26.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương.			
27.	Tiếp tục tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Năm 2024	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương
28.	Thúc đẩy triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Năm 2024	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương
29.	Tiếp tục xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Năm 2024	Bộ Công an	Các bộ, ngành
30.	Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông
31.	Xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
32.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí".	Tháng 4 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
33.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.	Tháng 02 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
34.	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2024	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan
35.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2024	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Nội vụ, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.
- Phối hợp với Bộ Tài chính để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2024 của cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của bộ, ngành mình.
- Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công.
- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.
- Báo cáo định kỳ (06 tháng và năm) kết quả công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo và Bộ Nội vụ về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan cần có sự phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính./.



## THAM LUẬN

### Kết quả cải cách thủ tục hành chính năm 2023, tồn tại, hạn chế, giải pháp đẩy mạnh năm 2024

Văn phòng Chính phủ

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Kế thừa những kết quả đạt được từ những năm qua, với sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, công tác cải cách TTHC trong năm 2023 có **03/08**<sup>72</sup> chỉ tiêu vượt mục tiêu Chính phủ đề ra và đạt được những kết quả nổi bật sau đây:

#### 1. Về cải cách quy định, thủ tục hành chính

- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ: Trong năm, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **144 QĐKD**<sup>73</sup> thuộc phạm vi quản lý của 05 bộ, cơ quan<sup>74</sup>. Các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa **628 QĐKD**<sup>75</sup> tại **53 VBQPPL**, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là **2.770 QĐKD** tại **224 VBQPPL**, đạt **17,53%**<sup>76</sup>.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong năm, có 14 bộ, ngành thực thi phương án phân cấp **86 TTHC** tại **26 VBQPPL**<sup>77</sup>, nâng tổng số TTHC được phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg từ năm 2022 đến nay là **153/699 TTHC**, đạt **21,9%**. Đến nay, có 03 cơ quan<sup>78</sup> hoàn thành việc thực thi

<sup>72</sup> Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng DVCQG vượt 8,6% so với mục tiêu phấn đấu 40%; Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG vượt 12% so với mục tiêu phấn đấu 60%; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công vượt 0,7% so với mục tiêu phấn đấu 30%.

<sup>73</sup> Gồm: 139 TTHC, 03 chế độ báo cáo, 02 yêu cầu, điều kiện.

<sup>74</sup> Các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>75</sup> Gồm: 417 TTHC, 36 chế độ báo cáo, 02 yêu cầu điều kiện, 146 tiêu chuẩn, quy chuẩn và 27 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành...

<sup>76</sup> Mục tiêu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP: Từ năm 2020 - 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

<sup>77</sup> Gồm: 15 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 09 Thông tư.

<sup>78</sup> 03 cơ quan gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc.

phương án phân cấp, 02 bộ<sup>79</sup> đạt tỷ lệ trên 50%, 10 bộ đạt tỷ lệ dưới 50%. Ngoài ra, có Bộ Xây dựng, Bộ Y tế đã chủ động phân cấp thêm 03 TTHC ngoài danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Về việc công bố và đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Đến nay, 22/22 bộ, ngành đã công bố **1.372** TTHC nội bộ (gồm: **645** TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và **727** TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan); 63/63 địa phương đã công bố danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương.

Một số bộ đã rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, đã trình/tiếp tục hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ (như: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch...). Nhiều địa phương đã tích cực rà soát, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ của địa phương (như: Thành phố Hà Nội, Hà Giang, Thanh Hóa,...).

- Về việc thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư: Trong năm, có 09 bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa **147** TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được thực thi phương án đến nay là **535** TTHC, đạt **49,26%** (535/1.086 TTHC); trong đó, có 05 bộ, ngành<sup>80</sup> hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa, 06 bộ<sup>81</sup> đạt tỷ lệ trên 50%, 01 cơ quan<sup>82</sup> đã hoàn thành 50%, còn lại các bộ, ngành đạt dưới 50%.

## **2. Về cải cách việc thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công**

- Về việc thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp: Đến nay, trên cả nước đã thành lập **11.956** Bộ phận Một cửa (BPMC) các cấp để tiếp nhận, giải quyết TTHC (tại bộ, cơ quan ngang bộ: 867 BPMC; địa phương: 11.089 BPMC); 100% cơ quan, đơn vị quan tâm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; 42/76 bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên HTTT giải quyết TTHC; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được triển khai ở **9.200/11.956** BPMC; 15 bộ, ngành và 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp

<sup>79</sup> Gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>80</sup> 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

<sup>81</sup> 06 bộ gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Giao thông vận tải.

<sup>82</sup> Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

dịch vụ công; các dịch vụ công liên thông điện tử được đẩy mạnh dựa trên kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước;... Một số địa phương đã nghiên cứu, triển khai các mô hình mới trong tiếp nhận và trả kết quả giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả của BPMC<sup>83</sup>.

- Về công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC đã có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2022: Trong năm 2023, tỷ lệ đồng bộ công bố, công khai quá trình giải quyết TTHC của bộ, ngành đạt **62,3%** (52.100.131 hồ sơ được đồng bộ /83.561.863 hồ sơ giải quyết) (năm 2022 đạt 31%), địa phương đạt **51%** (30.170.678 hồ sơ được đồng bộ /59.095.726 hồ sơ giải quyết) (năm 2022 đạt 36,33%).

- Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC: Trong năm 2023, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng hoặc sớm hạn tại bộ, ngành đạt 50,6% (26.545.368 hồ sơ đúng, sớm hạn /52.461.202 hồ sơ giải quyết, tăng 3,8% so với năm 2022); tại các địa phương đạt 90,75% (27.379.890 hồ sơ đúng, sớm hạn /30.170.678 hồ sơ giải quyết, giảm 1,61% so với năm 2022).

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của bộ, ngành đạt 30,4% (15.884.481 hồ sơ trực tuyến/ 52.100.131 hồ sơ được đồng bộ, tăng 1,4 lần so với năm 2022); địa phương đạt 37,4% (11.285.264 hồ sơ trực tuyến/ 30.170.678 hồ sơ được đồng bộ, tăng 3,7 lần so với năm 2022). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt 45,22%, vượt chỉ tiêu được giao và tăng so với năm 2022 (đạt 34,34%); các địa phương đạt 26,86% giảm so với năm 2022 (đạt 31,1%) và chưa đạt chỉ tiêu được giao (chỉ tiêu giao năm 2023 đạt 30%).

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **28,59%** (14.997.451 hồ sơ được số hóa/ 52.461.202 hồ sơ giải quyết) và tại các địa phương đạt **39,48%** (11.911.383 hồ sơ được số hóa /30.170.678 hồ sơ giải quyết), tăng so với năm 2022, tại bộ, ngành đạt 11,74%, địa phương đạt 9,47%. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **28,60%** (15.003.261 kết quả điện tử /52.461.202 kết quả giải quyết); tại các địa phương đạt **45,30%** (13.667.317 kết quả điện tử /30.170.678 kết quả giải quyết), tăng so với năm 2022, tại bộ, ngành đạt 11,76%, địa phương đạt 13,65%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành, địa phương còn thấp, lần

<sup>83</sup> Như: (1) Tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện thí điểm việc tổ chức BPMC theo hướng thu gọn đầu mối, đưa BPMC của UBND phường 4 vào hoạt động tại TTPVHCC tỉnh để tiếp nhận và giải quyết 165 TTHC cấp xã trên địa bàn, theo đó đã tiết kiệm chi phí đầu tư trụ sở, xây dựng, duy trì hệ thống CNTT tại BPMC; (2) Tỉnh Yên Bái đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án thí điểm về sắp xếp, ghép Bộ phận PVHCC thành phố và UBND phường Đồng Tâm vào Trung tâm PVHCC tỉnh; ghép Bộ phận PVHCC phường Tân An vào Bộ phận PVHCC thị xã Nghĩa Lộ; ghép Bộ phận PVHCC thị trấn Mậu A vào Bộ phận PVHCC huyện Văn Yên và thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC; (3) Thành phố Hà Nội đang trong quá trình hoàn thiện đề án đổi mới BPMC, trong đó có nội dung tổ chức BPMC theo khu vực;...

lượt là **0,19%** và **9,52%**, mặc dù vậy, đã có tiến triển so với năm 2022 (bộ, ngành đạt 0,02%, địa phương đạt 1,42%).

Nhìn chung, kết quả thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng DVCQG của các bộ, ngành, địa phương được đánh giá theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong năm 2023 đều có sự cải thiện đáng kể so với năm 2022, trong đó có 08 địa phương đạt điểm đánh giá tốt (Bình Định, Cà Mau, Bắc Giang, Lâm Đồng, Thái Nguyên, Hà Nam, Hải Dương, Nam Định), 01 bộ (Bộ Công Thương) và 23 địa phương đạt điểm đánh giá khá.

### 3. Tồn tại, hạn chế

- Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời, quyết liệt<sup>84</sup>; việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên, cũng như công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ<sup>85</sup>; các bộ, ngành chưa chú trọng thực hiện phân cấp TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg<sup>86</sup>, trong đó có nhiều phương án phân cấp đã quá thời hạn, nhiều phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng chưa được các bộ chủ động thực thi<sup>87</sup>; còn **551** TTHC (50,74%) tại **111** VBQPPL<sup>88</sup> chưa được thực thi phương án đơn giản hóa theo 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.

- Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn thấp, chỉ đơn thuần chuyển từ môi trường giấy sang môi trường điện tử, chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình, trải nghiệm người dùng nên chưa thực sự thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính. Việc công khai, minh bạch quá trình giải quyết TTHC (công bố, công khai TTHC, đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC) ở hầu hết các bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu của Chính phủ (100% TTHC, hồ sơ TTHC phải được công khai, minh bạch thông tin để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá), nhất là các bộ, ngành đạt tỷ lệ thấp, ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức thực hiện TTHC tại địa phương.

- Việc số hóa làm giàu làm sạch dữ liệu tại một số bộ, ngành, địa phương còn chậm, chưa có lộ trình kết hoạch và phương thức thực hiện rõ ràng, đúng quy định. Thậm chí, một số cơ quan đơn vị chủ yếu số hóa mới chỉ dừng ở việc sao chụp,

<sup>84</sup> Còn 03 bộ (Công Thương, Tư pháp, Tài chính) đang trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD

<sup>85</sup> Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023.

<sup>86</sup> Các Bộ chưa thực thi phương án phân cấp: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Tài chính, Tư pháp.

<sup>87</sup> Bộ Y tế, Bộ Công Thương....

<sup>88</sup> Gồm: 02 Luật, 32 Nghị định, 01 Quyết định của TTgCP và 76 Thông tư, Thông tư liên tịch.

chuyển từ bản giấy sang bản điện tử nên không đảm bảo giá trị pháp lý, không thể tái sử dụng mà còn lãng phí nguồn lực, tốn kém tài nguyên lưu trữ. Việc kết nối chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa còn thấp nhất là đối với các bộ, ngành.

- Chất lượng giải quyết TTHC đã có sự cải thiện so với năm 2022 tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hoặc sớm hạn ở một số bộ ngành địa phương vẫn còn thấp, nhất là ở các bộ, ngành vẫn chưa đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra (tối thiểu 90% hồ sơ TTHC trở lên giải quyết đúng hoặc sớm hạn).

- Việc xem xét, xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại một số bộ, địa phương chưa kịp thời<sup>89</sup>.

- Vẫn còn nhiều chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 nhưng bộ, ngành, địa phương thực hiện còn chưa đạt, như: Tỷ lệ cung cấp thanh toán trực tuyến đối với các khoản thuế nội địa của doanh nghiệp trên Cổng DVCQG đạt 0% so với chỉ tiêu phấn đấu 100%; (ii) Tỷ lệ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí, học phí trực tuyến trên Cổng DVCQG đạt 1,5% so với chỉ tiêu phấn đấu 50%; Tỷ lệ dự thảo VBQPPL có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 5% so với chỉ tiêu phấn đấu 100%...

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2024**

Trong năm 2024, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách TTHC theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc: (i) Đánh giá tác động TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL; (ii) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, nhất là đối với TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, QĐKD đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh; rà soát đầy đủ, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ và tập trung rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hoàn thành trong năm 2024 theo Quyết định số

<sup>89</sup> Còn Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành việc xử lý phản ánh, kiến nghị đối với các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC gửi Tổ công tác cải cách TTHC.

1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ;... Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD, giấy tờ công dân, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng DVCQG; thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do bộ, ngành quản lý với Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Khẩn trương rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG, ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC.

- Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý, thay thế các trường hợp né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và vi phạm pháp luật. Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng DVCQG, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

**Những kết quả nổi bật trong Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tồn tại, hạn chế trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và những khó khăn vướng mắc của người dân khi làm dịch vụ công trực tuyến; nhiệm vụ, giải pháp hướng tới hiệu quả, thực chất trong thời gian tới**

### Bộ Thông tin và Truyền thông

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

## I. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ (CPĐT/CPS)

### 1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Năm 2023, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã họp 03 lần, trong đó Ngày 28/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì phiên họp thứ 7 của Ủy ban, tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức 02 phiên họp chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Tháng 6 - Giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; Tháng 9 - Giải pháp đột phá để phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực).

### 2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

- Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023 quy định giá trị pháp lý của các thành tố cơ bản để chuyển đổi các giao dịch từ môi trường thực lên môi trường số, giúp nhiều luật hiện nay có hiệu lực thi hành ngay trên môi trường số. Đây có thể coi là luật cơ bản về chuyển đổi số.

- Luật Viễn thông sửa đổi năm 2023 tạo hành lang pháp lý mới cho ngành viễn thông, tạo thuận lợi phát triển hạ tầng viễn thông, bao gồm cả hạ tầng trung tâm dữ liệu, phù hợp với xu thế chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số.

### Một số điển hình năm 2023:

- Bộ Tài chính ban hành Thông tư<sup>90</sup> khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, có hiệu lực từ 01/12/2023 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%

<sup>90</sup> Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

cho 08 khoản phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Dự kiến chính sách này sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 100 tỷ đồng/năm.

- Quảng Ngãi ban hành chính sách giảm 50% phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến; rút ngắn 20% thời gian xử lý cho 973 dịch vụ công trực tuyến; thực hiện thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn trực tuyến với 97 dịch vụ công.

- Lào Cai ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách<sup>91</sup> ưu đãi đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện<sup>92</sup> với mức hỗ trợ lên đến 150 triệu đồng/người/lần; hỗ trợ đào tạo<sup>93</sup> và đãi ngộ với mức hỗ trợ lên đến 5,4 triệu đồng/người/tháng.

- Hà Nội là địa phương đầu tiên ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách<sup>94</sup> áp dụng mức thu phí, lệ phí bằng 0 khi tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến đối với 82 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân thành phố.

### 3. Xây dựng nền tảng phát triển CPĐT

- Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP năm 2023 đạt khoảng 650 triệu giao dịch; trung bình hằng ngày có khoảng 1,78 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi đưa vào sử dụng đến nay là hơn 1,67 tỷ giao dịch góp phần quan trọng trong việc cải cách hành chính, đơn giản hoá thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tiếp tục được thúc đẩy và đạt được một số kết quả, điển hình như:

(1) CSDL quốc gia về dân cư: Lưu thông tin của khoảng 99 triệu nhân khẩu, đạt trên 99% dân số Việt Nam; kết nối với 15 bộ, ngành; 63/63 địa phương; 04 doanh nghiệp. Bộ Công an cũng đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ rà soát, cập nhật trên 92 nghìn trường hợp thôi quốc tịch, gần 5 triệu trường hợp thay đổi thông tin trong hộ tịch để phục vụ việc làm sạch dữ liệu.

(2) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Kết nối, đồng bộ dữ liệu với 96 bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương (33 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 63 tỉnh, thành phố), trong đó: 70 bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ dữ liệu (đạt 100%) (gồm 13 bộ, ngành và 57 địa phương), các đơn vị còn lại đang tiếp tục đồng bộ dữ liệu về bảo đảm đủ số liệu của giai đoạn 1. Tổng số dữ liệu được đồng bộ tự động về CSDL quốc gia đến thời điểm này là 2,3 triệu hồ

<sup>91</sup> Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực.

<sup>92</sup> Làm việc tại cơ quan cấp tỉnh: Trình độ thạc sỹ: 130 triệu đồng; trình độ đại học (tốt nghiệp loại giỏi: 120 triệu đồng; tốt nghiệp loại khá: 70 triệu đồng); Làm việc tại cơ quan cấp huyện: Trình độ thạc sỹ: 150 triệu đồng; trình độ đại học (tốt nghiệp loại giỏi: 140 triệu đồng, tốt nghiệp loại khá: 90 triệu đồng).

<sup>93</sup> Tham gia đào tạo ngắn hạn tập trung được hỗ trợ các khoản sau: 100% học phí, tài liệu theo quy định của cơ sở đào tạo; Tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày; Tiền đi lại lượt đi, về theo giá thực tế.

<sup>94</sup> Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 quy định về mức phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.



sơ, trong đó: bộ, ngành là 217.952/271.387 hồ sơ (đạt 80,31%), địa phương là 2.020.003/2.038.358 hồ sơ (đạt 99,1%).

#### **4. Xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Tính đến tháng 11/2023, đã có trên 8,2 triệu văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục trong năm 2023 (*tăng 1,2 lần so với cùng kỳ*); lũy kế đến tháng 11/2023 có hơn 28,2 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục, trung bình mỗi tháng có khoảng 700 nghìn văn bản gửi nhận. Tổng số có 98% các cơ quan đã gửi, nhận văn bản điện tử và 80% lãnh đạo các cấp đã sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Dịch vụ công trực tuyến: Đến hết năm 2023, triển khai 81% thủ tục hành chính là dịch vụ công trực tuyến, trong đó 48,5% thủ tục hành chính được triển khai là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Về hiệu quả sử dụng, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 38,3%. Ước tính tiết kiệm được gần 37 triệu giờ làm việc của người dân so với việc thực hiện dịch vụ công theo cách truyền thống, tương đương với tiết kiệm được 1.274 tỷ đồng.

#### **Một số điển hình năm 2023:**

- Dịch vụ Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Xét tuyển trình độ đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp. Trước đây, hơn 01 triệu học sinh tham gia dự thi THPT và hơn 660.000 thí sinh đăng ký xét tuyển phải nhập tay các thông tin bằng phiếu xét tuyển, mất nhiều thời gian và dễ gặp sai sót. Năm 2023, 94% học sinh đã đăng ký theo hình thức trực tuyến. Các thông tin cơ bản đã được đồng bộ và điền tự động vào biểu mẫu, học sinh không cần nhập lại dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về dân cư và CSDL chuyên ngành.

- Dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông do Bộ Công an cung cấp đã tiếp nhận trên 2.150.000 hồ sơ, trong đó có 1.980.000 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ trên 95%. Hộ chiếu sẽ được gửi theo đường bưu chính công ích về tận nhà. Dịch vụ Thông báo lưu trú do Bộ Công an cung cấp đã tiếp nhận 4.919.882 hồ sơ, trong đó có 4.912.994 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 99,9%.

- Dịch vụ Khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) đổi với phương pháp khấu trừ đổi với hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ Tài chính cung cấp. Hiện tại 100% doanh nghiệp đã thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến, với số lượng hồ lên tới hơn 41 triệu hồ sơ.

#### **5. Về việc xây dựng CPĐT gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân**

Về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, toàn quốc đã phê duyệt cấp độ an toàn cho 2.074 / 3.192 hệ thống, đạt 65%. Một số cơ quan đã tích cực và triển khai tốt như các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước; các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Thanh Hóa, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Kiên Giang, Bình Phước. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số cơ

quan có tỷ lệ phê duyệt cấp độ thấp dưới 40%<sup>95</sup>. Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng Hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ giúp các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác này, cho phép giám sát, đo lường tự động. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả nền tảng và hoàn thành phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý trong Quý II/2024.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN**

- Số lượng DVCTT đã được tăng lên chiếm 81% tổng số thủ tục hành chính, trong đó DVCTT toàn trình chiếm 48,5% tổng số thủ tục hành chính. Tuy nhiên, chất lượng của các dịch vụ (tính đơn giản, thuận tiện, nhanh, an toàn, an ninh mạng) còn thấp, chưa đạt kỳ vọng nên tỷ lệ người dân có thể tự thực hiện 100% các bước tại nhà còn thấp, thể hiện bằng việc tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến còn thấp (38,3%), trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình chỉ đạt khoảng 22,37%.

- DVCTT là giảm thời gian, công sức và chi phí nhưng thực tế nhiều nơi, còn làm tăng công việc khi cán bộ, công chức phải xử lý song song trên bản giấy và bản điện tử, dẫn đến gây khó khăn, bức xúc cho cả công chức và người dân, doanh nghiệp.

- Một số nơi có tình trạng làm thay, làm hộ dịch vụ công trực tuyến cho người dân dẫn đến quá tải, tăng thời gian chờ đợi, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, giảm mức độ hài lòng.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HƯỚNG TỚI HIỆU QUẢ, THỰC CHẤT CỦA DVCTT TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để triển khai dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, thực chất, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến: (1) Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai DVCTT tuyển toàn trình; (2) Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng; (3) Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Bộ, ngành, địa phương triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin

<sup>95</sup> Nhóm 10 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ có tỉ lệ phê duyệt hồ sơ cấp độ thấp nhất gồm: Thanh tra Chính phủ (0%); Thông tấn xã Việt Nam (0%), Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (0%); Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (0%), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (4%), Bộ Xây dựng (5%), Bộ Nội vụ (8%), Bộ Y tế (12%), Văn phòng Chính phủ (13%), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (17%).

Nhóm 10 địa phương có tỉ lệ phê duyệt hồ sơ cấp độ thấp nhất gồm: Phú Yên (7%), Bà Rịa - Vũng Tàu (9%), Đồng Nai (10%), Hải Dương (14%), Thành phố Hải Phòng (22%), Bạc Liêu (25%), Thành phố Hà Nội (28%), Hà Nam (29%), Hậu Giang (38%), Vĩnh Phúc (39%).

của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu ban hành chính sách, quy định, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về việc ưu tiên bố trí kinh phí phục vụ đầu tư, duy trì, vận hành các phần mềm, ứng dụng, HTTT phục vụ chuyển đổi số bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, tin cậy, chưa bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phân đấu tối thiểu 1% ngân sách.

- Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về DVCTT và lợi ích khi sử dụng DVCTT để người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức có nhận thức đúng, đủ, từ đó thúc đẩy việc sử dụng DVCTT và nâng cao hiệu quả giải quyết DVCTT.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

**Cải cách thể chế góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy các nguồn lực phát triển đất nước, những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và phương hướng khắc phục**

**Bộ Tư pháp**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

### I. BỐI CẢNH, THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ

#### 1. Bối cảnh tác động đến cải cách thể chế

Những năm qua, đất nước ta đã phát triển, đạt được nhiều kết quả, thành tựu quan trọng. Tình hình chính trị, xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định; chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; uy tín, vị thế đất nước ngày càng được củng cố trên trường quốc tế; niềm tin của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với Đảng, Nhà nước không ngừng được tăng lên. Bên cạnh đó, bối cảnh đất nước cũng đặt thêm nhiều thách thức mới. Nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn một số rủi ro, khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài, năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu còn hiện hữu. Môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng. Công tác lãnh đạo, quản lý xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội hậu Covid-19 chưa hoàn toàn thuận lợi.

Trong khi đó, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động, ảnh hưởng nhiều mặt đến đất nước.

#### 2. Kết quả đạt được trong cải cách thể chế

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, trong các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Chương trình tổng thể cải cách hành chính, Chính phủ đã tập trung triển khai nhiệm vụ và đã đạt được những kết quả về cải cách thể chế. Cụ thể:

- Hệ thống pháp luật đã cơ bản thể chế hóa kịp thời, toàn diện, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng. Trong đó, tập trung vào các mục tiêu, 05 quan điểm chỉ đạo, 06 nhóm nội dung định hướng và 02 nhóm giải pháp xây dựng,

hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và có bổ sung, phát triển theo các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư được ban hành từ sau khi có Nghị quyết số 48-NQ/TW đến nay, để phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

Hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng hoàn thiện và phát triển, cơ bản đầy đủ, cân đối trên mọi lĩnh vực. Hệ thống pháp luật được xây dựng, hoàn thiện với vị trí tối cao của Hiến pháp, các đạo luật là trung tâm trực tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội. Theo báo cáo của bộ, ngành, địa phương từ 01/7/2016 đến 31/7/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề nghị xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành là **78** Luật, **59** Nghị quyết của Quốc hội, **30** Pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH, hơn **900** Nghị định, **267** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>96</sup>.

Tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật được đề cao. Tính công khai, minh bạch của các quy định trong hệ thống pháp luật cùng với việc phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng pháp luật được bảo đảm tốt hơn. Kỹ thuật lập pháp đã có những bước cải tiến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng của các luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nhiều đổi mới, được quy định chung cho cả Trung ương và địa phương; giảm hình thức và chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản; bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền; quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới một cách cơ bản, toàn diện quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo hướng tách bạch quy trình chính sách và quy trình soạn thảo ở một số loại văn bản; tăng cường tính công khai, minh bạch, thực hiện truyền thông chính sách trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nhận thức của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, nhân dân về pháp luật và công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được nâng lên. Chính phủ xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, giành nhiều thời gian hơn cho công tác này<sup>97</sup>. Chủ trương, đường lối và hành lang pháp lý vận hành cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật phù hợp với thể chế chính trị và điều kiện của đất nước. Kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật tiếp tục được siết chặt.

<sup>96</sup> Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 14/11/2023 của Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

<sup>97</sup> Trong năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

- Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được tập trung xây dựng, hoàn thiện nhằm giải phóng, huy động nguồn lực cho phát triển đất nước<sup>98</sup>. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tạo lập môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các cam kết quốc tế khác. Các yếu tố và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với khu vực và thế giới. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

- Thể chế về tổ chức bộ máy về công chức, viên chức cũng từng bước được xây dựng, hoàn thiện; bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của đất nước. Thời gian qua, Chính phủ tiếp tục đặt ra nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước điển hình như: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cũng đã được sửa đổi, bổ sung.

- Thể chế về mối quan hệ giữa nhà nước với người dân tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm phát huy dân chủ, huy động sự tham gia của người dân trong xây dựng và giám sát thi hành pháp luật. Thể chế hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, theo đó ghi nhận, đề cao quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân tại các đạo luật trên các lĩnh vực từ dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội<sup>99</sup>, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Qua quá trình cải cách, nhiều văn bản luật quan trọng đã được ban hành và tổ chức thực hiện như: Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Trưng cầu ý dân... góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân và vì dân”, tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp, xây dựng và giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức.

### 3. Tồn tại, hạn chế

Công tác cải cách thể chế hiện nay vẫn còn một số bất cập như sau:

- Cải cách thể chế vẫn nặng nề về giải pháp tình thế, do đó, thường bị động trước yêu cầu phát triển nhanh của đời sống xã hội. Rất nhiều vấn đề do cuộc

<sup>98</sup> Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành một số luật quan trọng như: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh năm 2014; Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020; Luật Hợp tác xã năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023...

<sup>99</sup> Quốc hội đã bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới nhiều văn bản luật cơ bản, quan trọng như Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Báo chí năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thi hành án hình sự năm 2019...

sống đặt ra chưa được giải quyết tốt ngay mà chỉ đến khi vấn đề đó trở nên gay gắt mới giải quyết, gây tổn thất và lãng phí.

- Trong hệ thống pháp luật còn một số quy định được hiểu, áp dụng chưa thống nhất. Một số văn bản còn chưa bảo đảm tính dự báo nên tần suất sửa đổi, bổ sung còn nhiều; việc cho phép một luật sửa nhiều luật tuy tiết kiệm về thời gian, đơn giản về thủ tục, quy trình, nhưng dẫn đến khó khăn cho việc theo dõi, giám sát và thi hành. Tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết chưa được khắc phục triệt để. Trong nhiều trường hợp, hệ thống pháp luật bộc lộ sự hạn chế khi không theo kịp sự phát triển, vận động của tình hình kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong các tình huống khẩn cấp như dịch bệnh, xung đột quân sự giữa các nước...

- Một số trường hợp đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh chưa đảm bảo yêu cầu đề ra về chất lượng và tiến độ. Việc thực hiện một số bước trong trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng luật như tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, tính dự báo còn hạn chế<sup>100</sup>. Đầu tư cho công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

## II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

### 1. Mục tiêu

Một trong các mục tiêu tổng quát được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW là: *“Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; ...; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.

Đối với mục tiêu cụ thể, Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định đến năm 2030, hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán. Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch.

### 2. Yêu cầu

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy hành chính và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường,

<sup>100</sup> Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, sau khi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm được Quốc hội thông qua, trong quá trình triển khai thực hiện phải bổ sung 30 dự án luật, 03 dự án pháp lệnh, 15 dự thảo nghị quyết; rút ra khỏi Chương trình 35 dự án luật, 04 dự án pháp lệnh.

trọng tâm là rà soát, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn về thể chế đang cản trở sự phát triển; giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

### **3. Phương hướng, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác cải cách thể chế**

**Thứ nhất**, bám sát mục tiêu và 05 quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 27-NQ/TW bảo đảm xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội. Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn và những vấn đề mới phát sinh gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật.

**Thứ hai**, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

**Thứ ba**, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Quy định rõ hơn quy trình xây dựng chính sách, phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật. Phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt là của Chính phủ. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, truyền thông chính sách pháp luật; giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân. Bảo đảm đồng bộ, kịp thời trong xây dựng chính sách, pháp luật giữa Quốc hội với Chính phủ, giữa các bộ, giữa Trung ương và địa phương.

**Thứ tư**, đa dạng hóa nguồn pháp luật, đề cao và coi trọng đạo luật, đơn giản hóa, giảm tầng nấc, loại hình văn bản quy phạm pháp luật. Xác định đúng, rõ các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất sử dụng hình thức pháp lệnh; luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội. Tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; khắc phục tình trạng luật thiếu tính ổn định, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

**Thứ năm**, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm tốt hơn tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật ngay trong chính hoạt động xây dựng pháp luật.



**Thứ sáu,** tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức. Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

**Thứ bảy,** tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thể chế đầy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục tích cực rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, lao động, khoa học công nghệ... góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo...

Ngoài 06 nội dung nêu trên, thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật gắn với xây dựng pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức trong phản biện, giám sát thi hành pháp luật.

**Thứ tám**, thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông chính sách theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách và Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” (ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022).

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với các cơ quan của Đảng**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách thể chế; thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các quy định của pháp luật.

#### **2. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách lập pháp, thực hiện đồng bộ với cải cách hành chính, tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt chức năng kiến tạo phát triển.

- Chỉ đạo các cơ quan tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật của nền hành chính; các thể chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi và hiệu quả.

#### **3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Tiếp tục ưu tiên, dành nhiều thời gian hơn cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong công tác xây dựng thể chế; chỉ đạo ưu tiên đầu tư nguồn lực thỏa đáng cho công tác này; chú trọng việc đề xuất xây dựng, trình các dự án luật để kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, kiên quyết không xem xét các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các dự án luật, dự thảo không bảo đảm chất lượng, thời hạn

trình theo quy định. Xử lý triệt để các quy định trái pháp luật, các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập.

- Quan tâm, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cơ chế thích hợp để bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, coi đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển.

#### **4. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương**

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi nhóm, lợi ích cục bộ, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Nghiên cứu đầy đủ Nghị quyết số 27-NQ/TW, xác định những yêu cầu đối với việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật một cách hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, tận tâm phục vụ.

- Ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế và theo dõi thi hành pháp luật.

- Đẩy mạnh rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, vướng mắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn áp dụng pháp luật; sớm phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc trong thực tiễn thi hành; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp với thực tiễn.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN**

**Đánh giá kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, những tồn tại, hạn chế, trọng tâm những kết quả đạt được trong cải cách tài chính công; giải ngân vốn đầu tư công; phương hướng trong thời gian tới**

**Bộ Tài chính**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính luôn coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và quyết liệt triển khai công tác này một cách đồng bộ và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính. Vì vậy, công tác cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Tài chính không chỉ đạt kết quả tích cực trong từng lĩnh vực riêng lẻ mà giữa các lĩnh vực đã có sự hỗ trợ cho nhau, tạo hiệu ứng nâng cao hiệu quả CCHC trong tất cả lĩnh vực tài chính. Từ đó đã tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát huy mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Một số kết quả có thể kể đến như sau:

**1. Về cải cách thể chế**

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ Tài chính đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, kể cả các đề án, nhiệm vụ phát sinh ngoài kế hoạch.

Năm 2023, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo đã trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Giá mới và 05 Nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 02 Nghị quyết, trình Chính phủ ban hành 19 Nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định, ban hành theo thẩm quyền 64 thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách Nhà nước. Trong đó, có những văn bản được ban hành nhằm đơn giản hóa điều kiện, thủ tục hành chính (TTHC) hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp mang lại hiệu quả CCHC. Qua đó, không chỉ góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách Nhà nước, mà còn tích cực tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, để tạo điều kiện cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trong năm 2023 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/2/2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa

văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, Thông tư số 09/2023/TT-BTC có bổ sung thêm một số nội dung chi như chi lấy ý kiến chuyên gia, mở rộng trường hợp được chi đối với công tác kiểm tra văn bản, tăng mức chi bình quân lên 200% so với mức chi tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP.

## **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

Bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính luôn chủ động trong cắt giảm TTHC, điều kiện kinh doanh. Từ đầu năm 2023 đến nay, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 13 Quyết định công bố bãi bỏ 33 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 26 TTHC; công bố mới 03 TTHC trong các lĩnh vực quản lý, theo đó tổng số TTHC còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774 TTHC. Trong đó, đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% TTHC, cụ thể: 367 DVCTT toàn trình, 127 DVCTT một phần và 280 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BTC ngày 08/6/2023 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2023.

Về cơ bản, các TTHC lĩnh vực tài chính ngày càng được hoàn thiện theo hướng thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch, tăng tính liên thông, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và thực hiện TTHC, đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

## **3. Về cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính. Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã thực hiện giao biên chế công chức cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính năm 2023 và giai đoạn 2024-2026. Trong đó, năm 2023 giảm 183 biên chế so với năm 2022, dự kiến đến năm 2026 giảm 3.342 (tương đương giảm 5%) biên chế so với biên chế được giao năm 2021; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; thực hiện tinh giản biên chế đối với 67 trường hợp.

## **4. Về hiện đại hóa hành chính**

Bộ Tài chính đã chủ động, quyết liệt triển khai chủ trương xây dựng chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình quản lý và điều hành ngân sách và tài chính.

Theo đó, đã tập trung triển khai các hệ thống thông tin lớn, cốt lõi, mang tính tích hợp cao theo phương thức tập trung trên các lĩnh vực chuyên ngành, từng bước hình thành hệ thống thông tin tài chính tích hợp. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được nghiên cứu, xây dựng

trên nền tảng ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn từng bước đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành và hoạch định chính sách của ngành Tài chính, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành Tài chính cho các bộ, ngành, địa phương, giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính.

Thực tế cho thấy, công tác hiện đại hóa trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách đã được Bộ Tài chính chú trọng đẩy mạnh và đã đạt được những kết quả cụ thể, có ý nghĩa thiết thực. Cụ thể:

**- Trong lĩnh vực Thuế:** Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 và số 1284/CĐ-TTg ngày 01/12/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 24/11/2023 yêu cầu Thủ trưởng cơ quan thuế các cấp tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số quốc gia và Công văn số 13348/BTC-TCT ngày 04/12/2023 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố đề nghị quan tâm chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Tài chính trong công tác quản lý thuế nói chung và triển khai hóa đơn điện tử đối với lĩnh vực kinh doanh bán lẻ xăng dầu nói riêng. Đồng thời, tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai hệ thống thuế điện tử đối với các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử (tăng cường áp dụng đối với hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng<sup>101</sup>, kinh doanh xăng dầu<sup>102</sup>). Đã xử lý trên 15 triệu hồ sơ của gần 922 nghìn doanh nghiệp tham gia hệ thống khai thuế điện tử (đạt 99,95%); phối hợp với 57 ngân hàng và 63 Cục Thuế triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử, các doanh nghiệp đã nộp tiền thuế thông qua 3,8 triệu giao dịch nộp thuế điện tử với số tiền trên 821,6 nghìn tỷ đồng và 4,8 triệu USD; số lượng hóa đơn điện tử cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý đạt hơn 6,09 tỷ hóa đơn; đã có 38,3 nghìn doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền; đã có 74 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, kê khai và nộp thuế qua Công TTĐT với tổng số thuế đã nộp trực tiếp qua công vào NSNN năm 2023 trên 6,8 nghìn tỷ đồng (lũy kế số tiền đến nay đã nộp vào NSNN là trên 11,5 nghìn tỷ đồng); kết nối dữ liệu thuế với dữ liệu dân cư định danh điện tử; khai trương công thông tin dữ liệu thương mại điện tử để tiếp nhận thông tin các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn điện tử; đồng thời đã vận hành ứng dụng Etax mobile nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nộp thuế đăng ký tài khoản giao dịch điện tử trực tuyến và nộp thuế điện tử tại nhiều ngân hàng.

**- Trong lĩnh vực Hải quan:** Đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại tất cả các đơn vị hải quan thông qua hệ thống VNACSS/VCIS; triển khai công thanh toán điện tử tại tất cả các Cục hải quan; triển khai hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin khai hàng hóa điện tử (e-Manifest) tại các cảng biển,... Kết nối 13 bộ, ngành với 250 thủ tục hành chính được thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia với hơn

<sup>101</sup> Tính đến hết ngày 08/12/2023, đã có là 12.356 cơ sở kinh doanh lĩnh vực nhà hàng, ăn uống khởi tạo hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, chiếm trên 32% tổng số cơ sở kinh doanh đã áp dụng.

<sup>102</sup> Đến 10/12/2023, cả nước có khoảng 17.449 cửa hàng kinh doanh, bán lẻ xăng dầu (đã có Tập đoàn Xăng dầu, chiếm khoảng 52% thị phần xăng dầu cả nước); Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm khoảng 7% thị phần) thực hiện phát hành hóa đơn điện tử sau từng lần bán hàng với trên 2.700 cửa hàng.

66,7 nghìn doanh nghiệp tham gia. Trao đổi chứng nhận xuất xứ (C/O) điện tử mẫu D với 9 nước trong khu vực ASEAN qua Cơ chế một cửa ASEAN. Phối hợp với Ban thư ký ASEAN và các nước ASEAN để trao đổi chính thức tờ khai Hải quan ASEAN theo kế hoạch. Đồng thời, đã chuẩn bị các yêu cầu liên quan để kết nối thử nghiệm trao đổi chứng nhận kiểm dịch thực vật trong năm 2023. Hoàn thành trao đổi thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á - Âu giai đoạn 1, tiếp tục phối hợp để tiến hành giai đoạn 2. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Đại sứ quán New Zealand để triển khai trao đổi thử nghiệm chứng nhận kiểm dịch điện tử với New Zealand.

- **Trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước:** 100% TTHC lĩnh vực kho bạc đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ 100% đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tham gia Dịch vụ công trực tuyến. Đã triển khai thí điểm công nghệ ký số từ xa giúp cho người dùng của các đơn vị sử dụng ngân sách không phụ thuộc vào thiết bị vật lý để ký, cho phép kiểm tra sinh trắc học (khuôn mặt hoặc vân tay) khi sử dụng, góp phần tăng cường an toàn, an ninh thông tin mạng. Hiện nay, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thu phí, lệ phí và thu phạt qua Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng nộp ngân sách nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian tổ chức thu.

## 5. Cải cách tài chính công

Đối với công tác cải cách tài chính công, thời gian qua Bộ Tài chính đã chủ động đề xuất, tập trung phân đấu thực hiện đầy đủ và đồng bộ các giải pháp; hoàn thành đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo đó, đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

- **Công tác điều hành thu Ngân sách Nhà nước,** Bộ Tài chính đã chỉ đạo cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục triển khai tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước; đồng thời, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để làm tốt công tác quản lý thu Ngân sách Nhà nước; đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế. Tính đến cuối tháng 12/2023 kết quả thực hiện thu Ngân sách Nhà nước đạt 1.693,5 nghìn tỷ đồng, tăng 4,5% so dự toán (Ngân sách Trung ương tăng 4,6%; Ngân sách địa phương tăng 4,4% so dự toán).

- Công tác điều hành chi Ngân sách Nhà nước được thực hiện theo dự toán và khả năng thu ngân sách các cấp. Ước đến ngày 31/12/2023, chi Ngân sách Nhà nước đạt khoảng 1,73 triệu tỷ đồng, bằng 83,4% dự toán, trong đó:

+ Về giải ngân vốn đầu tư ước đạt 579,8 nghìn tỷ đồng, đạt 81,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao<sup>103</sup>, tăng 144 nghìn tỷ đồng (33%) so cùng kỳ năm 2022<sup>104</sup>.

<sup>103</sup> Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 Quốc hội quyết định là 711,684 nghìn tỷ đồng; kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao là 708,3 nghìn tỷ đồng.

+ Về chi thường xuyên ước đạt 90,3% dự toán, đảm bảo chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản nợ đến hạn, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ 01/7/2023 (đã dành khoảng 470 nghìn tỷ đồng của ngân sách các cấp để thực hiện cải cách chính sách tiền lương), thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành.

- **Nợ công** trong năm 2023, cả 03 tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu đều đánh giá triển vọng dài hạn của Việt Nam ở mức tích cực, trong đó Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn từ mức BB lên mức BB+ “Triển vọng ổn định”; S&P, Moody’s giữ mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam (tương ứng là BB+ “Triển vọng ổn định”; Ba2 “Triển vọng tích cực”). Dự kiến đến cuối năm 2023, dư nợ công khoảng 37% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 34% GDP, thấp hơn mức trần và ngưỡng cảnh báo được Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội.

Nhờ có sự chỉ đạo sát sao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp với quyết tâm cao, năm 2023 Bộ Tài chính đã hoàn thành nhiều mục tiêu, nhiệm vụ tài chính - Ngân sách Nhà nước quan trọng mà Đảng và Nhà nước giao, góp phần vào hoàn thành thắng lợi mục tiêu chung của cả nước. Trước yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong bối cảnh nhiều biến động khó lường của kinh tế thế giới, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, Bộ Tài chính dự kiến tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung vào một số nội dung sau:

**Một là**, bám sát mục tiêu, quan điểm, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất về cả nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

**Hai là**, lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế tài chính đồng bộ, hiện đại là điều kiện tiên quyết thúc đẩy sự phát triển của đất nước nói chung và của ngành tài chính nói riêng; Đổi mới toàn diện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và công bằng, hướng tới sự phát triển nhanh, bền vững.

**Ba là**, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước, phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, đồng thời đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương.

**Bốn là**, cải cách TTHC theo hướng thực chất, lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh

<sup>104</sup> Cùng kỳ năm 2022, đạt 75,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.



doanh; cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

*Năm là, tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thúc đẩy CCHC, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số với mục tiêu hướng tới là xây dựng nền tài chính số kết nối với các bên thông qua việc chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa để cho phép nhiều bên tạo ra các dịch vụ tài chính thông minh.*

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

**Đánh giá kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, những tồn tại, hạn chế, trọng tâm những kết quả đạt được trong cải cách thể chế, thủ tục hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng trong thời gian tới**

### Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Trước tiên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thống nhất cao với Báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ; Được sự gợi ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ xin báo cáo một số kết quả đạt được, như sau:

Ngành nông nghiệp, nông thôn thực hiện Kế hoạch năm 2023 trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; đặc biệt khó khăn về thị trường xuất khẩu lâm sản và thủy sản. Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng sự hỗ trợ của các bộ, ngành và địa phương đã vượt qua khó khăn, thách thức để chuyển đổi tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; duy trì đà tăng trưởng và đạt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, giá trị gia tăng toàn ngành (GDP) tăng cao đạt 3,83% (năm 2019 tăng 2,67%; năm 2020 tăng 3,04%; năm 2021 tăng 3,71%; năm 2022 tăng 3,36%), nông nghiệp tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng là trụ đỡ của nền kinh tế đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Năm 2023, toàn Ngành thống nhất từ nhận thức đến hành động, tổ chức thực hiện chuyển đổi mạnh từ Tư duy sản xuất sang Tư duy kinh tế nông nghiệp, từ phát triển đơn ngành sang hợp tác, phát triển đa ngành; thúc đẩy tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông lâm thủy sản; chuyển từ chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi ngành hàng; lần đầu tiên trong lĩnh vực lâm nghiệp thí điểm chuyển nhượng thành công lượng giảm phát thải (GPT) carbon vùng Bắc Trung bộ thông qua Ngân hàng Thế giới (WB). Đặc biệt, Việt Nam là nước đầu tiên trên thế giới nghiên cứu, sản xuất thành công và xuất khẩu vaccine phòng bệnh dịch tả lợn Châu phi.

Trong bối cảnh chung đó, công tác CCHC của Bộ và các đơn vị đã có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả góp phần thúc đẩy Bộ, ngành phát triển đóng góp vào thành tựu chung của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **Thứ nhất: Về kết quả công tác CCHC năm 2023**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ đã chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, bám sát nội dung, kế hoạch của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ để tổ chức thực hiện, đã hoàn thành 100% kế hoạch, với 54 nhiệm vụ, 125 hoạt động.

- Bộ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ (Bộ trưởng làm Trưởng Ban và 01 Thứ trưởng làm Phó Trưởng Ban) và đã ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2023 - 2030.

- Bộ đã ban hành Quy định về xác định Chỉ số CCHC các đơn vị thuộc Bộ giai đoạn 2023-2030. Đồng thời, xây dựng riêng phần mềm đánh giá, chấm điểm CCHC kịp thời đưa vào triển khai thực hiện năm 2023.

- Bộ đã tổ chức kiểm tra CCHC năm 2023 tại 09 đơn vị thuộc Bộ; đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ CCHC cho các đơn vị tại Bắc Kạn (tháng 12/2023) để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

### **2. Về cải cách thể chế**

Năm 2023, Bộ được giao tham mưu xây dựng trình 6 Nghị định và Ban hành 21 Thông tư, thực tế lùi thời hạn trình 01 Nghị định (kinh tế trang trại) và chuyển 02 Thông tư sang năm 2024. Như vậy, tổng số gồm 5 nghị định và 19 Thông tư, kết quả thực hiện như sau: Đã trình Chính phủ 5/5 Nghị định (tỷ lệ đạt 100%); Bộ đã ban hành 26 Thông tư, trong đó 19/19 Thông tư trong kế hoạch (tỷ lệ đạt 100%).

### **3. Về cải cách TTHC**

- Thực hiện đánh giá tác động đối với 53 TTHC của các dự thảo văn bản QPPL đã trình hoặc đã ban hành. Kiểm soát công bố, công khai 76 TTHC (gồm: 12 TTHC mới, 33 TTHC sửa đổi, bổ sung, 31 TTHC bãi bỏ); Tổng số 349 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ (gồm: 218 cấp Bộ, 100 cấp tỉnh, 16 cấp huyện, 11 cấp xã, 04 cơ quan khác) đã được rà soát và công khai đầy đủ, chính xác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Tiếp nhận và trả lời 91 ý kiến của công dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Đã quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Bộ theo đúng Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính, gồm: 28 tổ chức, trong đó: 21 đơn vị quản lý nhà nước (13 Cục, 06 Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ) và 07 đơn vị sự nghiệp. Kết quả đã giảm 66 tổ chức hành chính gồm: 01 Vụ, 01 Cục, 32 Vụ và tổ chức tương đương thuộc 4 Tổng cục, 16 phòng thuộc Vụ thuộc Bộ, 16 phòng trong Văn phòng thuộc Tổng cục. Tiến hành rà soát sắp xếp lại khối trường (34 trường), khối viện (16 Viện) và đơn vị sự nghiệp (Tổng số 106

đơn vị thuộc Bộ, trong đó 67 đơn vị thuộc Bộ và 39 đơn vị thuộc các Cục và Văn phòng Bộ).

- Ban hành 02 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm và hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Đề án trình Bộ phê duyệt theo quy định (Quý I/2024).

### **5. Cải cách tài chính công và giải ngân vốn đầu tư công**

- Năm 2023, Bộ được giao 9.852 tỷ đồng (vốn trong nước 8.052 tỷ đồng, vốn nước ngoài 1.800 tỷ đồng), trong năm 2023 có 11 đợt điều chỉnh, tổng vốn 2.954 tỷ đồng (vốn trong nước 2.816 tỷ đồng), ước giải ngân đạt trên 94,6%.

- Tổng kế hoạch trung hạn 2021-2025 Bộ được giao 78.183,9 tỷ đồng (vốn trong nước 64.650 tỷ đồng; vốn nước ngoài 13.393,8 tỷ đồng với 21 dự án chuyển tiếp; vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 440 tỷ đồng). Đến nay 235 dự án đã phê duyệt (năm 2023 phê duyệt 134 dự án), trong đó 166 dự án đang thi công, 69 dự án đang lập thiết kế; 37 dự án chưa phê duyệt. Tổng cộng 272 dự án, dự án thành phần, đã phê duyệt 235 dự án (năm 2023 phê duyệt 134 dự án), gồm 166 dự án đang thi công, 69 dự án đã phê duyệt, chưa đấu thầu thi công; chưa phê duyệt 37 dự án.

### **6. Về xây dựng chính phủ điện tử, chuyển đổi số**

- Bộ đã hoàn thành 03 nhiệm vụ được giao về xây dựng cơ sở dữ liệu (Cơ sở dữ liệu quản lý thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi; cơ sở dữ liệu cấp, quản lý mã số vùng trồng, giống cây trồng được lưu hành, giống cây trồng được bảo hộ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản).

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bộ đã kết nối tổng số 29 thủ tục (đạt 100%) thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại 07 đơn vị thuộc Bộ. Năm 2023, đã tiếp nhận hơn 743 nghìn hồ sơ; đã xử lý, giải quyết 742 nghìn hồ sơ và số còn lại đang tiếp tục xử lý.

Từ kết quả công tác CCHC trong các năm qua đã góp phần thành tựu năm 2023, Ngành Nông nghiệp và PTNT đạt kết quả, đó là: (1) Kim ngạch xuất khẩu 53,01 tỷ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 12,07 tỷ USD tăng 43,7% chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước (gạo đạt 4,78 tỷ USD, tăng 38,4%; Lâm sản 14,4 tỷ USD, giảm 15,8%; rau quả 5,69 tỷ USD, tăng 69,2%; chăn nuôi 515 triệu USD, tăng 26,2%; Thủy sản đạt 8,9 tỷ USD, giảm 17,8%); (2) Sản lượng lương thực đạt 47,9 triệu tấn tăng 1,7% (lúa đạt 43,5 triệu tấn; Ngô đạt 4,4 triệu tấn; Sắn đạt 10,4 triệu tấn,...); (3) sản lượng gỗ khai thác đạt 20,8 triệu m<sup>3</sup>, tăng 2,8%; (4) sản lượng thịt hơi các loại đạt 7,79 triệu tấn, tăng 6,38%; (5) sản lượng khai thác thủy sản đạt 9,3 triệu tấn, tăng 2,3%...

### **Thứ hai: Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

(1) Tiếp tục rà soát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC đã được Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ giao.

(2) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức và thực hiện đề án vị trí việc làm của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định.

(3) Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo yêu cầu tiến độ, hiệu quả.

(4) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

(5) Triển khai thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC của Bộ và các đơn vị theo kế hoạch của Bộ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

(6) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; kiểm tra CCHC các cơ quan, đơn vị

### **Thứ ba: Kiến nghị**

Đề nghị Chính phủ xem xét, sớm ban hành Nghị định kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia tạo thuận lợi cho các bộ, ngành thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN**  
**Kết quả, kinh nghiệm sắp xếp các đơn vị hành chính**  
**trong thời gian qua**

**UBND tỉnh Yên Bái**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Hôm nay, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Phiên họp trực tuyến tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo. Được sự nhất trí của Ban Tổ chức Hội nghị về việc phát biểu tham luận tại Hội nghị, trước hết, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương cùng toàn thể các quý vị đại biểu tham dự hội nghị tại các điểm cầu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Qua nghe dự thảo Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo, tôi nhất trí cao với các nội dung đánh giá đã nêu trong báo cáo. Sau đây tôi xin có một số ý kiến tham luận về kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong thời gian qua và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

***Kính thưa Hội nghị!***

**Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính trong thời gian qua**

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; sự vào cuộc quyết tâm, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng thuận, tin tưởng của cử tri, Nhân dân trong tỉnh giai đoạn 2019-2021, tỉnh Yên Bái sắp xếp giảm 07 đơn vị hành chính cấp xã. Trước khi sắp xếp xã tỉnh Yên Bái quyết liệt thực hiện sắp xếp đối với các thôn, bản, tổ dân phố; kết quả đã giảm được 993 thôn, bản, tổ dân phố (*trước khi sắp xếp là 2.349 thôn, bản, tổ dân phố; sau sắp xếp là 1.356 thôn, bản, tổ dân phố*) vì vậy khi sắp xếp xã không phải thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố không gây xáo trộn lớn về dân cư.

### ***Kính thưa hội nghị!***

Với những bước triển khai chủ động, bài bản, sự chuẩn bị kỹ lưỡng và nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy nên ngay sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh đã thực hiện bố trí lại số lượng cán bộ, công chức dôi dư, từng bước đảm bảo đúng theo quy định, đã giải quyết xong chế độ, chính sách đối với 68 cán bộ, công chức cấp xã, 46 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Các đơn vị hành chính được sắp xếp hoạt động ổn định, nhân sự được đảm bảo, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

Trên cơ sở kết quả đạt được, thay mặt Lãnh đạo tỉnh Yên Bái tôi xin được thông tin, chia sẻ những kinh nghiệm việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

- **Thứ nhất:** Phải có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát và xây dựng các phương án, đề án sắp xếp; cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở phải quan tâm, chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền để mỗi cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của việc sắp xếp các ĐVHC qua đó tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện tại cơ sở; cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở phải có quyết tâm chính trị cao, dám nghĩ, dám làm, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện khi có chủ trương sắp xếp ĐVHC.

- **Thứ hai:** Kinh nghiệm về lựa chọn tên xã sau sắp xếp. Phương án lựa chọn tên xã sau sắp xếp đảm bảo phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc.

- **Thứ ba:** Kinh nghiệm trong việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách. Tỉnh đã chỉ đạo các huyện có xã phải sắp xếp xây dựng Đề án chi tiết riêng về sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, trong đó bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động bán chuyên trách phù hợp với năng lực, trình độ và nguyện vọng của cá nhân, không làm xáo trộn cuộc sống của cán bộ, công chức; đồng thời, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư, nghỉ việc do sắp xếp ĐVHC.

- **Thứ tư:** Kinh nghiệm về lựa chọn trụ sở, công trình công cộng. Các huyện đã xây dựng phương án lựa chọn trụ sở, các công trình công cộng đảm bảo gần khu vực tập trung đông dân cư để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, sinh hoạt và phương án xử lý tài sản công đảm bảo hiệu quả tránh lãng phí, thất thoát tài sản.

- **Thứ năm:** Sau khi thực hiện sáp nhập các ĐVHC phải tiếp tục quan tâm, giải quyết kịp thời những phát sinh, vướng mức liên quan: Các loại giấy tờ của tổ chức, công dân phải thực hiện chuyển đổi; các chế độ, chính sách về an sinh

xã hội, thủ tục hành chính... để công dân thực sự yên tâm khi sinh sống, học tập, lao động tại ĐVHC mới.

***Kính thưa hội nghị***

Thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; tỉnh Yên Bái thực hiện rà soát, hoàn thành việc xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Yên Bái sẽ sắp xếp 10 đơn vị hành chính; giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Yên Bái thực hiện sắp xếp 12 đơn vị hành chính.

Trên cơ sở phát huy các bài học kinh nghiệm, tỉnh Yên Bái đã dự thảo phương án để xin ý kiến nhân dân và trình các cấp theo quy định và sẽ thực hiện chính thức việc sáp nhập 10 xã giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo trước thời gian quy định của Chính phủ.

*Trên đây là kết quả, kinh nghiệm sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong thời gian qua. Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***



**THAM LUẬN****Sáng kiến và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp****UBND tỉnh Sơn La**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Xác định giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian qua, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Sơn La đã triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Cụ thể:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các giải pháp cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm tối thiểu 25% thời hạn giải quyết TTHC trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của các bộ, cơ quan ngang bộ cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, trên địa bàn toàn tỉnh tiếp nhận giải quyết 368.528 hồ sơ, đã giải quyết 366.915 hồ sơ; quá hạn 343 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,56% và hồ sơ giải quyết quá hạn là 0,44%.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi những nhiều, tiêu cực. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh cơ bản đúng quy định, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức giải quyết TTHC.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Sơn La liên thông, đồng bộ cả 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đồng thời kết nối đầy đủ, toàn diện, liên tục với Hệ thống EMC - Hệ thống thông tin độc lập do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện, qua đó có thêm công cụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hiệu quả hơn.

Các TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn; các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia. Chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp ngày càng được nâng cao, đem lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân khi giải quyết TTHC.

### ***Kính thưa toàn thể các đồng chí!***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giải quyết TTHC của tỉnh Sơn La còn một số hạn chế như: (1) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC còn thấp; quy trình số hoá tại các giai đoạn xử lý hồ sơ, trả kết quả vẫn còn nhiều vướng mắc, hiệu quả chưa cao; (2) Công tác chỉ đạo, điều hành về giải quyết TTHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu quyết liệt; vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; (3) Hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp xã hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin ở các đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, nên chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu, thực hiện chuyên sâu...

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC và chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp, tỉnh đề ra một số giải pháp như sau:

### **Thứ nhất, về rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Đây là giải pháp quan trọng nhất, cần được ưu tiên thực hiện. Các cơ quan nhà nước của tỉnh cần tập trung rà soát, đánh giá TTHC theo các tiêu chí về tính cần thiết, tính hợp lý, tính minh bạch, tính khả thi, tính đồng bộ, tính hiệu quả, tính công bằng, tính công khai, tính dân chủ, tính khoa học, tính hiện đại. Trên cơ sở đó, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC để giảm thiểu thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, thời gian, chi phí thực hiện TTHC.

### **Thứ hai, tăng cường chuyển đổi số trong giải quyết TTHC**

Các cơ quan nhà nước cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Cụ thể, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 21/2/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử trong giải quyết TTHC.

Với đặc thù của một tỉnh miền núi như Sơn La, song song việc với việc chuyển đổi số vẫn phải tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ phận Một cửa ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã.

### **Thứ ba, nâng cao năng lực của cán bộ, công chức**

Cán bộ, công chức là lực lượng trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC. Do đó, cần chú trọng nâng cao năng lực của cán bộ, công chức về chuyên môn, nghiệp vụ, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm. Các cơ quan nhà nước cần tổ

chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về quy định pháp luật, nghiệp vụ giải quyết TTHC, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong giải quyết TTHC.

#### **Thứ tư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết TTHC. Tiếp tục đề cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức, không để tình trạng giải quyết chậm, muộn, những nhiễu, tiêu cực, phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu điều kiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

#### **Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát là giải pháp quan trọng để đảm bảo việc giải quyết TTHC đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Các cơ quan nhà nước cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền, sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong giải quyết TTHC, tích cực tham gia giám sát, phản ánh các hành vi vi phạm trong giải quyết TTHC, đồng thời vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

***Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!***

***Kính thưa Hội nghị!***

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp, chắc chắn chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC sẽ được nâng cao, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN**  
**Những kết quả nổi bật về chuyển đổi số gắn kết với cải cách  
thủ tục hành chính tại địa phương**

**UBND tỉnh Thái Nguyên**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, là yêu cầu khách quan, góp phần quan trọng cho sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chương trình CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Thái Nguyên đã xác định chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, phải được triển khai đồng bộ, hiệu quả tại tất cả các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Trong giai đoạn 2021-2023, công tác chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nói riêng của tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tác động tích cực đến cả 03 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tính bình quân giai đoạn 2021-2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tỉnh Thái Nguyên đạt 6,88%/năm; Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,5%/năm; giá trị xuất khẩu tăng 3,5%/năm, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 13,2%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 113 triệu đồng/người/năm, cao nhất trong số các tỉnh trong Vùng trung du miền núi phía Bắc. Năm 2021, 2022 tỉnh Thái Nguyên liên tục đứng thứ 8/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về chỉ số chuyển đổi số DTI; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 tỉnh Thái Nguyên (SIPAS) xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố, đây là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực của tỉnh Thái Nguyên trong việc thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC.

Để đạt được kết quả đó là sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt vai trò người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số là then chốt của thành công.

Nội dung hợp nhất Cổng dịch vụ công trực tuyến với hệ thống thông tin một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và hoàn thành từ quý I năm 2023; 100% TTHC đủ

điều kiện được cung cấp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia để công khai, minh bạch các TTHC theo quy định, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Với mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định giảm 50% mức thu đối với 06 loại lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh khi người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức thu phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh, trong đó: 07 loại phí được giảm 20%, 01 loại phí giảm 10% so với mức thu quy định tại các Nghị quyết trước.

Trên cơ sở các quyết định công bố TTHC của bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh đã kịp thời cập nhật công bố danh mục TTHC đảm bảo theo đúng quy định. Trong năm 2023, tỉnh đã công bố 72 quyết định với 1.240 danh mục TTHC (công bố mới, sửa đổi bổ sung 607 TTHC, bãi bỏ 633 TTHC). Các TTHC sau khi công bố đều được cập nhật, tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và được các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức niêm yết đầy đủ tại Bộ phận một cửa các cấp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu thông tin về các TTHC. Năm 2023, tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận tổng số 711.383 hồ sơ; đã xử lý 709.294 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99,7%.

Nhằm đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Đồng thời phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với 932 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 718 dịch vụ công trực tuyến một phần; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành rà soát, cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác (e-form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh giúp người dân khi thực hiện TTHC không phải khai báo lại các thông tin đã có nhằm phục vụ cắt giảm 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và tái sử dụng thông tin dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Để đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tỉnh Thái Nguyên đã đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm điều kiện kỹ thuật; hoàn thiện, tích hợp chức năng số hóa, quản lý hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đã cấp trên 8.000 chữ ký số cá nhân cho các cơ quan nhà nước, trong đó 100% cán bộ, công chức tham gia trực tiếp vào quá trình giải quyết TTHC được cấp chữ ký số; Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh Thái Nguyên được xây dựng đảm bảo đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập

kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia), các máy chủ và máy trạm của cơ quan nhà nước của tỉnh được triển khai các giải pháp, phần mềm phòng chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố, đồng thời được kết nối, chia sẻ thông tin về Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam.

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành tích hợp 53/53 Dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác dữ liệu theo đúng tiến độ của các bộ, ngành, trung ương; tích hợp thông tin bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) vào thẻ căn cước công dân (CCCD) để phục vụ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID; thực hiện khởi tạo dữ liệu ban đầu cho trên 1,3 triệu người dân trên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip điện tử (222 cơ sở); triển khai hiệu quả thực hiện số hóa, nhập dữ liệu hộ tịch trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ việc giải quyết TTHC.

Năm 2023, Thái Nguyên là tỉnh được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số giao nhiệm vụ thực hiện mô hình tỉnh điểm về chuyển đổi số và tỉnh điểm thực hiện Đề án 06. Đồng bộ 02 nhiệm vụ trên và tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06, lấy Đề án 06 làm trung tâm trong Chuyển đổi số, trong cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên đã ký Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 tại tỉnh Thái Nguyên bao gồm 21 mô hình cụ thể( ). Theo đó, được sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các các nhiệm vụ xây dựng mô hình điểm theo lộ trình đã đề ra( ). Những kết quả đã đạt được là minh chứng rõ nét cho việc ứng dụng chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC.

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, trong đó giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và gửi văn bản công khai số liệu đến các sở, ngành, địa phương để kịp thời khắc phục, xử lý các hạn chế, vướng mắc phát

sinh; tăng cường kiểm tra công vụ đột xuất để kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC( ).

Để đạt được những kết quả nêu trên ngoài việc ủng hộ, tạo điều kiện của các đơn vị Ban, Bộ, ngành Trung ương đặc biệt là Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư - Cục C06 - Bộ Công an trong việc hướng dẫn về quy trình thực hiện, phương án kết nối, xây dựng phần mềm, tổ chức đào tạo, trang cấp trang thiết bị; Sự quan tâm chỉ đạo, động viên kịp thời của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và của tỉnh; sự phối hợp giữa các lực lượng Công an, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan ... trong đó, đặc biệt là Tổ công tác triển khai đề án 06 các cấp cũng đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền huy động lực lượng của các tổ chức đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, giáo viên các trường, Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở từ tổ, thôn, xóm, phố..., đóng góp rất tích cực, hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: Nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số, đầu tư cho bộ phận một cửa các cấp còn hạn chế; tỷ lệ người dân ở vùng nông thôn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt thấp, dẫn đến khó khăn trong việc phát triển thanh toán số; tỷ lệ thực hiện thanh toán trực tuyến chưa cao.

**Để tiếp tục thực hiện tốt việc chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC, thời gian tới tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:**

1. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

3. Đẩy mạnh đổi mới mạnh mẽ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách TTHC để công khai, minh bạch kết quả giải quyết, quy trình, thủ tục và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, không phụ thuộc địa giới hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện cung cấp 100% kết quả giải quyết TTHC bản giấy đồng thời với bản điện tử; tuyên truyền đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp.

**Nhằm triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, tỉnh Thái Nguyên trân trọng đề nghị các bộ, ngành trung ương quan tâm, tạo điều kiện triển khai một số nội dung sau:**

1. Hướng dẫn cụ thể việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Tăng cường cập nhật, bổ sung đầy đủ, làm sạch dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Công bố, công khai kịp thời TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia để các địa phương công bố danh mục TTHC, cập nhật, tích hợp công khai và tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

Trên đây là nội dung tham luận “Những kết quả nổi bật gắn kết chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” của UBND tỉnh Thái Nguyên, báo cáo tại Phiên họp thứ bảy của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***



**THAM LUẬN****Những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023,  
nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới****UBND tỉnh Nghệ An**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Trước hết, tỉnh Nghệ An thống nhất cao với các nội dung báo cáo đã được trình bày và các ý kiến của Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương.

Được sự cho phép của chủ trì, tại hội nghị này, thay mặt UBND tỉnh Nghệ An, tôi xin trình bày tham luận “Những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới”, như sau:

(1) Năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (định kỳ tổ chức các Hội nghị đánh giá công tác cải cách hành chính (CCHC) và có các Thông báo kết luận để chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện; tổ chức các Đoàn công tác để kiểm tra, chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong công tác CCHC; năm 2023, tỉnh Nghệ An được Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm Trưởng đoàn trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo) cùng với sự nỗ lực, cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, sự đồng hành của người dân và cộng đồng doanh nghiệp nên công tác CCHC của tỉnh tiếp tục có sự chuyển biến rõ nét và đạt được những kết quả tích cực, góp phần không nhỏ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Năm 2023, nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An đối với CCHC có sự chuyển biến rõ nét; sự hài lòng, ghi nhận, đánh giá cao của người dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh được nâng lên; Bộ máy chính quyền các cấp hoạt động có hiệu lực, hiệu quả được Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Tổ công tác Đề án 06 của Trung ương đánh giá cao về những cách làm sáng tạo. Một số điểm sáng cụ thể trong công tác CCHC của tỉnh như sau:

### **Một là, về công tác chỉ đạo điều hành**

Nhằm thể hiện quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC, Nghệ An là tỉnh duy nhất cả nước có Ban chỉ đạo CCHC tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, thành viên là các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh uỷ và Giám đốc các sở, ngành trực tiếp tham mưu công tác CCHC. Chỉ đạo thống nhất thành lập Ban chỉ đạo CCHC cấp huyện do người đứng đầu cấp ủy làm Trưởng ban. Định kỳ, 06 tháng, cuối năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh nghe và cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác CCHC của tỉnh. Thành lập các tổ công tác của UBND tỉnh do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng để rà soát TTHC, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nút thắt, rào cản trong CCHC.

Lãnh đạo tỉnh đối thoại với đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh; Đối thoại với cán bộ chủ trì cấp xã; Tổ chức 04 cuộc đối thoại với doanh nghiệp (hàng quý) để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Thường xuyên ban hành văn bản để chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng trì trệ, chậm việc, quên việc, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với người đứng đầu để xảy ra tình trạng trì trệ, yếu kém hoặc cán bộ, công chức, viên chức bị người dân, doanh nghiệp phản ánh gây phiền hà, sách nhiễu.

### **Hai là, Chủ động ban hành các Chương trình, kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả 06 nhiệm vụ về CCHC**

#### **Trong đó, nổi bật là:**

(i) Công tác Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm đặc biệt, kịp thời công bố 100% TTHC và thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hoá theo lộ trình tối thiểu 20% TTHC nội bộ; nhiều thủ tục hành chính cắt giảm sâu thời gian giải quyết (một số dự án đầu tư có thời gian giải quyết thủ tục thẩm định cấp phép đầu tư chỉ trong 5 ngày), được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước ghi nhận và đánh giá cao.

(ii) Công tác Cải cách tổ chức bộ máy được chỉ đạo, đôn đốc thực hiện quyết liệt: kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cho 13 cơ quan, đơn vị; Triển khai Đề án mở rộng không gian đô thị Thành phố Vinh và phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2025; Trình Trung ương thẩm định công nhận thành phố Vinh mở rộng đạt đô thị loại 1; Trình Bộ Nội vụ thẩm định phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

(iii) Cải cách chế độ công vụ, công chức được triển khai thực hiện kịp thời: đồng bộ 74.890 hồ sơ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức; bồi dưỡng, tập huấn cho hơn 77.474 cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tinh giản 484 người; kịp thời triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (có hiệu lực từ 01/8/2023); Chế độ tiền lương, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các chế độ chính sách khác của cán bộ, CCVC được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

(iv) Việc thực hiện Đề án 06 được triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả: xây dựng thí điểm đơn vị kiểu mẫu, các đơn vị, địa phương đã chủ động nghiên cứu, có nhiều cách làm hay, đến nay cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra, trong đó, nhiều nhiệm vụ hoàn thành sớm và đạt 100% (công tác cấp Căn cước công dân; thu nhận hồ sơ định danh điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện việc sử dụng thẻ CCCD thay thế BHYT trong KCB). Nhóm 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 có 74,4% hồ sơ nộp trực tuyến.

(3) Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác CCHC ở một số đơn vị chưa hiệu quả; Vẫn còn tình trạng công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, thiếu ý thức trách nhiệm; Việc công bố, công khai, cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm; việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp vẫn còn tình trạng trễ hẹn kéo dài;...

#### (4) Bài học kinh nghiệm:

- Bám sát, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ CCHC của Chính phủ về công tác CCHC; sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ từ tỉnh tới cơ sở, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là nâng cao vai trò của người đứng đầu để chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quán triệt, thống nhất về nhận thức và hành động đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức luôn gương mẫu, đi đầu, tích cực tham gia công tác CCHC và tuyên truyền vận động, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên BCĐ CCHC tỉnh và các cơ quan đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; thường xuyên đánh giá, sơ kết, tổng kết để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp phù hợp, tạo sự chuyển biến trong CCHC theo chương trình, kế hoạch đề ra.

#### (5) Trong năm 2024, tỉnh Nghệ An sẽ tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp:

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Tiếp tục bám sát và thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ CCHC của Chính phủ về công tác CCHC; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành với các giải pháp đồng bộ, đổi mới, sáng tạo, quyết

liệt, sâu sát, có trọng tâm; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch CCHC với phương châm 5 rõ “ Rõ nội dung công việc, rõ bộ phận tham mưu, rõ cá nhân lãnh đạo chỉ đạo, rõ thời gian hoàn thành, rõ sản phẩm công việc”;

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và chế độ công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đặt ra yêu cầu đối với cán bộ, công chức viên chức thực thi công vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm, điều chuyển những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, có dư luận gây phiền hà, sách nhiễu hoặc trì trệ, yếu kém;

- Thực hiện các bước theo lộ trình mở rộng thành phố Vinh, triển khai thực hiện phương án sáp nhập đơn vị cấp huyện, cấp xã. Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm để thực hiện chính sách tiền lương mới. Triển khai thực hiện các Nghị quyết về chế độ cho cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 theo kế hoạch, chương trình đã ban hành, trong đó đặc biệt quan tâm phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số;

*Trên đây là báo cáo tham luận về công tác CCHC của tỉnh Nghệ An, kính chúc Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ, cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN**  
**Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ,**  
**giải pháp trong thời gian tới**

**UBND tỉnh Quảng Ngãi**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Hôm nay, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức phiên họp thứ bảy để Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Được sự cho phép của Ban Tổ chức, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tham luận với chủ đề: “Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới”.

***Kính thưa Chủ trì Hội nghị!***

***Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị!***

Xác định cải cách hành chính là một trong những khâu trọng tâm, trọng điểm để Quảng Ngãi có thể tăng tốc, bứt phá trở thành tỉnh khá trong khu vực Miền Trung.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã xác định “Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” là một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2020-2025; đây là danh dự của tỉnh, dù khó cũng phải thực hiện. Để đạt được mục tiêu đặt ra, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả của Lãnh đạo Tỉnh, cùng với sự triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương nên Chỉ số CCHC của tỉnh có sự chuyển biến tích cực, năm 2021 tăng 24 bậc so với năm 2020 (từ vị trí 63/63 lên vị trí 39/63); năm 2022 tăng 12 bậc so với năm 2021 (từ vị trí 39/63 lên vị trí 27/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), trong năm 2023 và những năm tiếp theo hy vọng tiếp tục được giữ vững và tăng hạng.

Cùng với quyết tâm của Chính phủ về cải cách TTHC đã giảm rất nhiều TTHC rườm rà. Để có được nền hành chính phục vụ, chúng ta cần phải tập trung

vào xây dựng đội ngũ công chức “Chính quy - Chuyên nghiệp - Liêm chính” nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu giao dịch hành chính của tổ chức, doanh nghiệp và công dân, vì suy cho cùng mọi sự thành công hay thất bại cũng chính từ yếu tố con người mà ra. Quảng Ngãi cũng đã xác định Cải cách công vụ, công chức là nội dung quan trọng, có vai trò quyết định sự thành công của cải cách nền hành chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Cán bộ là cái dây chuyền của nhà máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”. Nhận thức rõ điều đó, trong những năm qua tỉnh Quảng Ngãi luôn chú trọng đến công tác cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết của Chính phủ, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ của tỉnh là “Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước”. Tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các Quyết định, Kế hoạch để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách chế độ công vụ, công chức, bảo đảm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp. Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với tổng số 28.960 người, trong đó: có 125 tiến sĩ và tương đương (chiếm 0,43%); 2.288 thạc sĩ và tương đương (chiếm 7,90%); 20.403 đại học (chiếm 70,45%); 4.392 cao đẳng (chiếm 15,17%); dưới cao đẳng 1.752 (chiếm 6,05%), được bố trí làm việc tại 25 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, 13 UBND cấp huyện và 173 UBND cấp xã. Với những kết quả đạt được, cụ thể:

Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và Nhà nước. Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có chiều hướng phát triển. Cán bộ trước khi bổ nhiệm phải thực hiện báo cáo chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ cũng được quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia bộ máy lãnh đạo, quản lý các cấp. Đến nay, tỉnh đã bố trí 06 nữ cán bộ lãnh đạo cấp Sở và tương đương, 10 nữ cán bộ lãnh đạo cấp huyện và tương đương.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về luân chuyển cán bộ, đẩy mạnh luân chuyển cán bộ cấp tỉnh trong quy hoạch về địa phương công tác; tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên cán bộ,

công chức, viên chức trong quá trình thực hiện luân chuyển, điều động. Công tác luân chuyển cán bộ, đã tạo điều kiện, môi trường để cán bộ được đào tạo, rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có cơ hội phát triển và trưởng thành, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm, thực hiện đánh giá xuyên suốt, đa chiều, có tiêu chí và sản phẩm cụ thể. Thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về gợi ý kiểm điểm, đánh giá đối với tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với 83/86 cán bộ lãnh đạo, quản lý tại 25 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh .

Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý được quan tâm, triển khai thực hiện ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Công tác quy hoạch được gắn kết chặt chẽ với các khâu trong công tác cán bộ, bảo đảm quy hoạch “động” và “mở”, bảo đảm số lượng, cơ cấu và tính kế thừa của từng chức danh theo quy định. Cán bộ được quy hoạch đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ trước khi bổ nhiệm, tạo sự kế thừa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục ngành nghề cần thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi . Riêng trong năm 2023, đã tuyển dụng 04 viên chức theo chính sách thu hút được quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cải cách chế độ công vụ, nhằm nâng cao năng lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng động, liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Trong năm 2023, đã tổ chức được 58 lớp bồi dưỡng cho 4.584 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo Tổ công tác thường xuyên kiểm tra công vụ, chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc “không đùn đẩy hoặc chuyển công việc thuộc thẩm quyền của đơn vị mình lên cấp trên hoặc đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác” . Trong năm 2023, đã thực hiện kiểm tra CCHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 06 sở, 05 huyện và 12 đơn vị hành chính cấp xã ; đồng thời, thực hiện quy định về định kỳ

chuyển đổi vị trí công tác đối với 284 công chức, viên chức theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng.

Có được những kết quả nêu trên, là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thì trình độ năng lực, kỹ năng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở, có nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến kết quả giải quyết công việc chưa thông suốt, còn tình trạng chậm, muộn.

### ***Kính thưa toàn thể Hội nghị!***

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách chế độ công vụ, hướng tới xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể:

**Một là**, tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của tỉnh về công tác cán bộ, bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

**Hai là**, tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng, phê duyệt lại vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng.

**Ba là**, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

**Bốn là**, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhằm tạo sự chuyên môn mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực thi công vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ gắn với chuyển đổi số, nhất là đối với cấp xã; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

**Năm là**, tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân đi đôi với kiểm soát quyền lực; triển khai, quán triệt đến các cấp, các ngành thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung .



**Sáu là,** thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm công tác đánh giá khách quan, công bằng, chính xác, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân và tập thể, với những sản phẩm cụ thể; khắc phục bệnh nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

**Bảy là,** tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất, gắn với việc khai thực hiện nghiêm túc Công điện số 280/CTT-TTg ngày 19/4/2023, Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; kịp thời điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao, gắn với thực hiện quy định về định kỳ chuyên đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là nội dung tham luận của tỉnh Quảng Ngãi về “Kết quả cải cách chế độ công vụ, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới”.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**THAM LUẬN****Những kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính,  
một số mô hình hay trong cải cách****UBND tỉnh Bình Dương**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Thực hiện Văn bản số 47/VPBCĐCCHC ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xin báo cáo tham luận với nội dung “Những kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính, một số mô hình hay trong cải cách”.

**I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về công tác cải cách thủ tục hành chính theo định hướng chuyển đổi số; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác cải cách hành chính, năm 2023 Bình Dương đã đạt được một số kết quả nổi bật trong công tác cải cách thủ tục hành chính, cụ thể như:

**Một là**, tỉnh Bình Dương đã thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử và xây dựng thành phố thông minh Bình Dương (do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo các hoạt động Ban Chỉ đạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo); Thành lập Ban Giám sát, kiểm tra, rà soát công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và thành phố thông minh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban để giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chủ trương, kết luận, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, thành phố thông minh tại các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Định kỳ thứ 2 hàng tuần, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử và xây dựng thành phố thông minh Bình Dương tổ chức họp giao ban Thường trực (hình thức họp trực tiếp và trực tuyến) đến Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Bí thư, Chủ tịch các địa phương cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, qua đó đã kịp thời chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, tháo gỡ được những điểm nghẽn

khi triển khai nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Chỉ số 766 (hồ sơ trẻ hẹn, thanh toán trực tuyến, thực hiện dịch vụ công trực tuyến,...). Kết quả Bộ Chỉ số 766 của tỉnh đã cải thiện rõ rệt (đạt 79,36/100 điểm), hạng 9/63 tỉnh, thành thành phố (tại thời điểm báo cáo). So với năm 2022 tăng 24,93 điểm và tăng từ hạng 42/63 tỉnh, thành lên hạng 9/63.

**Hai là**, Bình Dương tổ chức đội hình Tình nguyện viên để hướng dẫn thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, kịp thời đáp ứng nhu cầu hỗ trợ, hướng dẫn của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quen dần với dịch vụ công trực tuyến, biết cách sử dụng các trang thiết bị công nghệ thông tin, thực hiện tạo tài khoản và tự nộp hồ sơ trực tuyến; việc chuẩn bị hồ sơ của người dân được đầy đủ hơn, không phải bổ sung nhiều lần; giảm thời gian chờ đợi của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính (Hiện có 82 tình nguyện viên đang tham gia đội hình là sinh viên thuộc 08 trường đại học, cao đẳng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh); Tổ công nghệ số cộng đồng trên quy mô rộng đến từng tổ, khu phố, doanh nghiệp, tổ chức đoàn với trên 3.000 thành viên góp phần bổ sung nguồn lực hỗ trợ cho các lực lượng tham gia các đợt cao điểm cấp Căn cước công dân, kích hoạt định danh điện tử, nâng cao nền tảng số, kỹ năng, công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số tại địa phương.

Kết quả trong năm 2023 số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận và giải quyết trực tuyến tại cấp là 312.766 hồ sơ (gồm 185.969 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 126.797 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần), chiếm 83,59% tổng số hồ sơ tiếp nhận. So với cùng kỳ năm 2022, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến tăng 229.886 hồ sơ (năm 2022: 144.272 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng 14,43%.

**Ba là**, thực hiện Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023; Bình Dương đã triển khai rà soát, đánh giá 1.890 thủ tục hành chính, đã xác định và phê duyệt 1.586 thủ tục hành chính phù hợp triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; rà soát, tái cấu trúc quy trình 1.586/1.890 thủ tục hành chính (đạt 83,91%). Qua rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính Bình Dương đã cắt giảm các thông tin phải khai báo, quy trình khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp 756/1.890 thủ tục hành chính đạt 40% (cấp tỉnh 566 thủ tục hành chính, cấp huyện 133 thủ tục hành chính, cấp xã 57 thủ tục hành chính); giảm 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương với 731 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy chiếm 38,6% (666 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của sở ban ngành cấp tỉnh; 45 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của

Ủy ban nhân dân cấp huyện; 20 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã).

## **II. MỘT SỐ MÔ HÌNH HAY TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bên cạnh sự chỉ đạo, triển khai quyết liệt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cũng luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp, sáng kiến tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã góp phần đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể:

**1.** Bình Dương triển khai mô hình “Thư gửi công dân số”: Với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng phục vụ tại các Trung tâm phục vụ hành chính công. Đây là một trong những sáng kiến để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện văn bản 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu.

Về cách thức thực hiện mô hình “Thư gửi công dân số” tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp huyện sẽ trao, gửi mỗi công dân đến giao dịch 01 bì thư của Trung tâm. Trong bì thư có chứa “Thư gửi công dân số” có nội dung: khẩu hiệu “Hành chính phục vụ”, Chúc mừng công dân đã đăng ký thành công tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân có thể quét mã QR để xem video hướng dẫn thực hiện.

**2.** Mô hình “Hỗ trợ đăng ký tài khoản dịch vụ công cho nhóm người yếu thế”: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Tổ tư vấn sẽ hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp và nhóm các đối tượng yếu thế như người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em, người khuyết tật... thực hiện việc đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia một cách dễ dàng, thuận tiện, nhanh chóng nhất.

**3.** Mô hình “Đội phản ứng nhanh về cải cách hành chính” (lực lượng nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng; cán bộ, công chức 1 cửa cấp xã, Tình nguyện viên lưu động tại cơ sở). Đội phản ứng sẽ tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị và nhu cầu cần được hỗ trợ của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính mà địa phương đang thực hiện thông qua đường dây nóng của Ủy ban nhân dân xã, phường để trả lời và giải đáp thắc mắc cho người dân; đối với trường hợp có nhu cầu cần hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính tại nhà (là người già, người tàn tật, neo đơn...) khó di chuyển đến Bộ phận Một cửa phường, sẽ được Đội phản ứng nhanh cải cách hành chính tiếp cận tại nhà, hướng dẫn và hỗ trợ nộp hồ sơ qua mạng mà không mất phí (kể cả không thu phí khi trả kết quả qua bưu điện hoặc bộ phận giao liên đối với các trường hợp là hộ nghèo, khó

khăn, già neo đơn, tàn tật...). Mục đích nhằm nâng cao hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện của dân, do dân và vì dân” và mô hình “Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

Trên đây là Báo cáo tham luận của tỉnh Bình Dương về những kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính, một số mô hình hay trong cải cách trên địa bàn tỉnh.

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

### **Những kết quả trong chuyển đổi số, mô hình hay trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại, tồn tại, hạn chế, giải pháp trong thời gian tới**

**UBND tỉnh Đồng Nai**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Theo phân công của các đồng chí chủ trì Hội nghị, thay mặt UBND tỉnh Đồng Nai, tôi xin báo cáo tham luận về **“Những kết quả trong chuyển đổi số, mô hình hay trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, những tồn tại, hạn chế, giải pháp trong thời gian tới của tỉnh Đồng Nai”**.

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; trong năm 2023, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã xác định chuyển đổi số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những giải pháp quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; với sự quyết tâm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự nỗ lực các sở, ngành, địa phương, công tác chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đồng Nai đã đạt được kết quả tích cực như sau:

#### **I. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023**

**Một là**, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiệm vụ chuyển đổi số, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 để lãnh đạo công tác chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Đồng Nai ban hành nhiều kế hoạch để chỉ đạo, đẩy mạnh nhiệm vụ chuyển đổi số như: Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 (số 49/KH-UBND ngày 01/3/2023), Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 (số 97/KH-UBND ngày 12/4/2023), Kế hoạch triển khai thí điểm chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế thanh toán không dùng tiền mặt (số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023), Kế hoạch Cải thiện Chỉ số Chuyển đổi số (số 206/KH-UBND ngày 22/8/2023); 20/20 sở ngành, 11/11 UBND cấp huyện đã xây dựng, triển khai kế hoạch cụ thể về chuyển đổi số tại đơn vị.

**Hai là**, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành danh mục 26 dự án đầu tư công về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 của 12 cơ quan, đơn vị với tổng nguồn

vốn 1.400 tỷ. Trong đó, 02 dự án có quy mô nhóm B được chọn là dự án trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và chuyển đổi số của tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư gồm: “Dự án Xây dựng Trung tâm điều hành tác chiến quản lý an ninh trật tự” và Dự án Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2028” với tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện 920 tỷ.

**Ba là**, tỉnh Đồng Nai triển khai đồng bộ các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống hợp trực tuyến cho các cơ quan nhà nước và mở rộng đến các cơ quan đảng. Đồng thời, tập trung hoàn thiện chính sách về phát triển dữ liệu số như: Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh, Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai; các đơn vị cũng xây dựng cơ sở dữ liệu công bố quy hoạch xây dựng đô thị tỉnh Đồng Nai trên nền GIS; Cơ sở dữ liệu Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Cơ sở dữ liệu quản lý điều hành, tác nghiệp ngành Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở dữ liệu Quản lý đầu tư công và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu... Tổ chức tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023 từ ngày 10/10 đến 15/10 và đây cũng là sự kiện quan trọng được tổ chức lần đầu tiên tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng tinh thần chuyển đổi số trong đời sống xã hội, đã thu hút hơn 40 ngàn lượt người tham quan, trải nghiệm.

Qua một số kết quả nổi bật nêu trên đã thể hiện sự tích cực, chủ động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp của tỉnh Đồng Nai trong chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá về các kết quả đạt được trong công tác chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực tại đơn vị, địa phương.

## II. TỈNH ĐỒNG NAI GIỚI THIỆU CÁC MÔ HÌNH HAY TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong năm 2023, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đồng Nai cung cấp 1.514 dịch vụ công trực tuyến (tăng 57 dịch vụ so với năm 2022); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 43,62% (tăng hơn 21% so với năm 2022); 15/20 sở ngành đạt hồ sơ trực tuyến trên 70%, nhiều sở, ngành đạt hồ sơ trực tuyến trên 98%; để có được kết quả nổi bật nêu trên, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện linh hoạt, hiệu quả nhiều mô hình, giải pháp mới trên các lĩnh vực, cụ thể:

- **Giải pháp thứ nhất:** Giảm mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục sử dụng dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh Đồng Nai đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023; theo đó, áp dụng mức thu bằng 0% mức thu lệ phí và bằng 95% mức phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên các lĩnh vực: xây dựng; tài nguyên và môi trường; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; văn hóa, thể thao, du lịch; lao động, thương binh và xã hội; qua đó, đã thu hút rất nhiều người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

- **Giải pháp thứ hai:** Hồ sơ đất đai của tỉnh Đồng Nai trung bình chiếm 65% tổng hồ sơ của toàn tỉnh; do đó, tỉnh Đồng Nai triển khai mô hình phân ngày tiếp nhận thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến đối với lĩnh vực đất

đai (thuộc đối tượng hộ gia đình, cá nhân); theo đó, các ngày thứ 4 và thứ 6 hàng tuần, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện tập trung tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục lĩnh vực tài nguyên môi trường cấp tỉnh và lĩnh vực đất đai cấp huyện đã cấu hình trên Cổng dịch vụ công tỉnh, không tiếp nhận trực tiếp; qua đó tạo được thói quen cho người dân, doanh nghiệp tham gia nộp trực tuyến.

- **Giải pháp thứ ba:** Bố trí riêng 01 quầy hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

- **Giải pháp thứ tư:** Tỉnh Đồng Nai thành lập 1000 tổ công nghệ số cộng đồng với 6,4 ngàn thành viên tại tất cả các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thường xuyên kiện toàn hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ này đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp các tiện ích tham gia dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- **Giải pháp thứ năm:** Mô hình giải quyết thủ tục hành chính không hẹn giờ: tỉnh Đồng Nai lựa chọn một số thủ tục người dân, doanh nghiệp có nhu cầu lớn như: giao dịch bảo đảm, điều chỉnh thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., khuyến khích người dân nộp trực tuyến, tập trung giải quyết trả kết quả ngay không phải hẹn người dân, doanh nghiệp đến lấy.

- **Giải pháp thứ sáu:** Sử dụng bưu điện làm cánh tay nối dài của Bộ phận Một cửa tiếp nhận thay hồ sơ của người dân, doanh nghiệp; nhân viên bưu điện tổ chức hướng dẫn người dân nộp trực tuyến, đồng thời nhận hồ ngay tại bộ phận một cửa cấp huyện sử dụng hệ thống phần mềm chuyên dữ liệu lên các sở ngành để giải quyết và trả kết quả, người dân không phải lên Trung tâm phục vụ hành chính công, các sở ngành để nộp các loại hồ sơ mà phải đi trực tiếp (các lĩnh vực cấp đổi giấy phép lái xe, lý lịch tư pháp...).

Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai còn áp dụng nhiều giải pháp hỗ trợ như: Mô hình hỗ trợ chức năng thanh toán trực tuyến (không dùng tiền mặt) trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; đơn giản hóa các quy trình thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp... qua đó, đã phát huy hiệu quả trong việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

### III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

Để tiếp tục triển khai tốt hơn chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến cuối năm 2025, UBND tỉnh Đồng Nai tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

**Thứ nhất,** tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu Nghị quyết số 05- NQ/TU về chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu triển khai Chuyển đổi số của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm giúp tỉnh Đồng Nai đi đúng định hướng triển khai Chuyển đổi số của quốc gia; trong đó, hoàn



thành 03 chỉ tiêu: 100% lãnh đạo đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số; 100% đơn vị, địa phương sử dụng hệ thống báo cáo trực tuyến và chỉ tiêu hoàn thành hệ thống truyền thanh thông minh cấp xã và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

**Thứ hai,** tiếp tục cải thiện chất lượng các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp, lấy người dân là trung tâm, nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kết hợp với xác thực, định danh điện tử.

**Thứ ba,** hoàn thiện và ban hành các chính sách về chuyển đổi số như: Định mức đơn giá về lĩnh vực ngành thông tin và truyền thông, chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng; Chính sách phát triển Công nghiệp Công nghệ thông tin của tỉnh.

**Thứ tư,** triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số các sở, ngành, UBND cấp huyện để có đánh giá về chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; biểu dương, khen thưởng của cơ quan, các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời, rà soát đánh giá các tồn tại hạn chế để đề ra giải pháp thực hiện tốt hơn cho các năm tiếp theo.

**Thứ năm,** tập trung hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, công dữ liệu mở tích hợp vào nền tảng phân tích, tổng hợp dữ liệu nhằm phục vụ thử nghiệm chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo địa phương trên môi trường số.

**Thứ sáu,** đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ triển khai chuyển đổi số toàn diện, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

*Thay mặt UBND tỉnh Đồng Nai, xin kính chúc đồng chí Chủ trì Hội nghị, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, cùng quý đại biểu tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN****Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hải Phòng****UBND Thành phố Hải Phòng**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Trong năm 2023, thành phố Hải Phòng tiếp tục là điểm sáng về kinh tế - xã hội của cả nước, thực hiện tốt về thu, chi ngân sách, đảm bảo chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023, một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục có sự tăng trưởng so với năm 2022:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố năm 2023 ước tăng 10,34% so với năm trước, đứng thứ 5 cả nước và thứ 2 Vùng đồng bằng sông Hồng.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng trên 13%, đứng trong Top đầu các địa phương có quy mô lớn về công nghiệp; gấp hơn 8 lần bình quân chung cả nước (cả nước tăng 1,5%).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: đạt 191 nghìn tỷ đồng, tăng trên 11% so với năm 2022, vượt kế hoạch năm là 190.000 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2023 đạt 103.657 tỷ đồng, đạt 99% so với dự toán Trung ương giao (104.689 tỷ đồng), đạt 89% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

Thu nội địa đạt trên 43.472 tỷ đồng, vượt trên 38,8% dự toán Trung ương giao (31.328 tỷ đồng), vượt 2,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (42.500 tỷ đồng).

- Đến ngày 31/12/2023, thành phố đã giải ngân 18.716,901 tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 139,64% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (13.403 tỷ đồng), đạt gần 84,8% kế hoạch thành phố giao (22.071 tỷ đồng).

- Tổng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên toàn thành phố năm 2023 đạt 3.623,22 triệu USD, gấp 1,74 lần so với cùng kỳ năm 2022, vượt 81,16% kế hoạch năm 2023 và đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố.

- Thu hút đầu tư trong nước đạt 104 nghìn tỷ đồng, tăng 208,72% so với năm 2022.

Để đạt được kết quả như trên, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để hành động quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý công việc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; thực hiện đổi mới, đề xuất các sáng kiến trong từng nhiệm vụ chuyên môn, tập trung rà soát, hỗ trợ, cải thiện chất lượng và cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư. Qua đó, trong năm 2023, thành phố đã tập trung triển khai và đạt được một số kết quả như sau:

***Thứ nhất, thành phố quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó tập trung vào phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, đổi mới mạnh mẽ hỗ trợ thủ tục hành chính***

Ủy ban nhân dân thành phố đã cụ thể hóa và ban hành 26 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính đảm bảo triển khai đầy đủ các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của Hải Phòng và phù hợp với khả năng triển khai thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp là Tổ trưởng. Thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. Để tăng cường thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, thành phố Hải Phòng đã tổ chức 58 hội nghị đối thoại doanh nghiệp ở cấp Sở, ngành, địa phương và thành phố; 50 hội nghị hợp tác với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong đó có nhiều tập đoàn đa quốc gia. Đặc biệt, trong tháng 8/2023, Thường trực Thành ủy Hải Phòng đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp năm 2023 với chủ đề “Doanh nghiệp Hải Phòng đoàn kết, tự hào, tự cường và phát triển bền vững”, có trên 600 doanh nghiệp tham gia đối thoại. Bên cạnh đó, thành phố tăng cường tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư như Ngày hội tư vấn, hỗ trợ thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư; Diễn đàn kết nối doanh nghiệp phụ trợ và doanh nghiệp FDI thành phố Hải Phòng năm 2023. Thành phố hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025 như hỗ trợ miễn một năm sử dụng chữ ký số và số hóa đơn điện tử. Đồng thời, thành phố Hải Phòng đã triển khai một số hình thức mới hỗ trợ doanh nghiệp như thực hiện công khai đầu mối thực hiện thủ tục cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện tại các Sở, ban, ngành và địa phương thông qua mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng; một số mô hình sáng tạo như mô hình “Một cửa thân thiện” của Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, mô hình “Một cửa điện tử hiện đại” của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, Ủy ban nhân dân huyện An Dương; hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp qua trang Zalo page “Phòng Đăng ký kinh doanh Hải Phòng”, trả lời trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Hơn nữa, thành phố đã ứng dụng và đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhà đầu tư khi cung cấp bản đồ số 360 đầu tư trên website của

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bản Quản lý Khu Kinh tế để cung cấp thông tin về các dự án thu hút đầu tư tại Khu đô thị Bắc sông Cấm, hình ảnh thực tế, thông tin quy hoạch cho các nhà đầu tư quan tâm và một số thiết kế kiến trúc đã được phê duyệt cũng như góc nhìn trực quan nhất về các khu công nghiệp, khu kinh tế cho các nhà đầu tư.

Trong năm 2023, thành phố đã thu hút nhiều dự án cấp mới và tăng vốn mở rộng quy mô đầu tư với số vốn đầu tư đăng ký lớn, trong đó có một số dự án lớn như Dự án Nhà máy LG Innotek Hải Phòng (tăng vốn đầu tư 1 tỷ USD); Dự án sản xuất máy và thiết bị Kyocera (tăng vốn đầu tư 237,5 triệu USD); Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance (đăng ký mới với vốn đầu tư 500 triệu USD).

***Thứ hai, tiếp tục tăng cường cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến***

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 38 Quyết định về công bố danh mục thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa 38 thủ tục, trong đó 35 thủ tục cắt giảm tổng thời gian giải quyết là 103 ngày.

Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố đã được triển khai tập trung, thống nhất cho 35/35 Sở, ban, ngành, quận, huyện, 217/217 xã, phường, thị trấn; cung cấp 1.703 dịch vụ công trực tuyến, gồm: 1.317 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 386 dịch vụ công trực tuyến một phần; đảm bảo 100% các TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong năm 2023, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết hơn 952.099, trong đó có 815.369 hồ sơ trực tuyến, chiếm 86,22% tổng số hồ sơ. Đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh, thành phố đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành lập mới và thay đổi qua mạng chiếm tỷ lệ 100% số hồ sơ; 100% doanh nghiệp khai thuế điện tử, trên 99% doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử và thực hiện hoàn thuế điện tử cho 100% doanh nghiệp; đã triển khai thành công hóa đơn điện tử đối với 21.689 tổ chức, doanh nghiệp và 1.055 hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố; 100% doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong kê khai thuế; 99,65% doanh nghiệp thực hiện hải quan điện tử, thời gian tiếp nhận, thông quan đối với tờ khai luồng xanh từ 1-3 giây; doanh nghiệp kê khai thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp qua giao dịch điện tử đạt 98,57%.

***Thứ ba, thành phố tiếp tục thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2023; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2023***

Đến tháng 12/2023, thành phố đã hoàn thành đánh giá 2 chỉ số quan trọng là chỉ số cải cách hành chính năm 2023; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2023. Với phương châm cải cách hành chính, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, từ năm 2023, thành phố đã sử dụng kết quả hai chỉ số này là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại công chức,

viên chức diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, xếp loại hàng năm. Việc đánh giá này khiến người đứng đầu các cấp, các ngành thành phố phải nỗ lực hơn nữa trong nâng cao công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

***Thứ tư, thành phố tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính***

Trong năm 2023, Hải Phòng triển khai kế hoạch chuyển đổi số với 75 nhiệm vụ giao cho 28 đơn vị với tổng kinh phí thường xuyên thực hiện gần 400 tỷ đồng, trong đó tập trung triển khai 34 nhiệm vụ về số hóa, tạo lập dữ liệu số, 41 nhiệm vụ về triển khai các hệ thống ứng dụng, nền tảng phục vụ hoạt động của cơ quan chính quyền, người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành kết nối kênh truyền số liệu chuyên dùng tới 251/253 Sở, ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố (đạt 99,2%). Hệ thống Hội nghị truyền hình từ thành phố kết nối đến 100% các xã, phường, thị trấn. Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành được triển khai đến 100% các cơ quan nhà nước từ thành phố tới cấp xã, tích hợp chữ ký số chuyên dùng để thực hiện ký số văn bản điện tử, 100% văn bản được gửi trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật).

***Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh***

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thành phố cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc chung như: Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số theo Đề án 06, dẫn tới việc áp dụng pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực sẽ gặp khó khăn nhất định. Các cơ sở dữ liệu (Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu về người có công, phần mềm liên thông...) đều đang trong giai đoạn xây dựng, chưa thực sự hoàn thiện, hạ tầng thông tin chưa đảm bảo hiệu năng, công năng sử dụng, việc kết nối chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, thông tin cá nhân của công dân chưa được đồng bộ gây khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Để tăng cường thu hút đầu tư trong thời gian tới cho thành phố Hải Phòng, vùng Duyên hải Bắc Bộ cũng như sự tăng trưởng của tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ quan tâm một số đề xuất và kiến nghị của thành phố Hải Phòng như sau:

**1.** Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm có hướng dẫn các địa phương triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2024 làm căn cứ xây dựng Kế hoạch, giao chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, cụ thể: Về chính

quyền số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến...), kinh tế số (GRDP...), xã hội số (phổ cập toàn dân về kỹ năng số cơ bản...), thể chế và nhân lực (các chính sách khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực; Đề án vị trí việc làm về chuyên trách - kiêm nhiệm chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong các cơ quan).

2. Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp/nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và có các hướng dẫn cụ thể để bảo đảm duy trì môi trường đầu tư hấp dẫn khi chính sách thuế tối thiểu toàn cầu của OECD được thực thi; chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý, văn bản hướng dẫn thu hút, triển khai các dự án đầu tư phát triển điện gió ngoài khơi.

3. Hiện nay, thành phố Hải Phòng đang tập trung xây dựng Đề án thí điểm thành lập Khu thương mại tự do tại huyện Tiên Lãng để đề xuất một số cơ chế đặc thù áp dụng tại khu theo nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 45 của Bộ Chính trị. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan quan tâm hướng dẫn để sớm trình Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ trong thời gian tới.

Trên đây là nội dung tham luận của thành phố Hải Phòng về việc “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại thành phố Hải Phòng”. Thành phố Hải Phòng xin báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành một số nội dung như trên.

*Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

**Những kết quả trong chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06,  
dịch vụ công trực tuyến tại các quận của thành phố, tồn tại, hạn chế,  
giải pháp trong thời gian tới**

**UBND Thành phố Hà Nội**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 trong tiến trình xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố nói riêng và Chính phủ nói chung; đổi mới căn bản, toàn diện tư duy quản lý, điều hành của chính quyền, đặc biệt là công tác cải cách hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, Năm 2023, Thành phố xác định công tác cải cách hành chính (CCHC), Chuyển đổi số (CDS) và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ là 03 trụ cột nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của Thành phố; mục tiêu **“lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả của các cấp chính quyền”**, phương thức thực hiện được xác định **“hành động, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới; xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước; khai thác, sử dụng dữ liệu”** để phục vụ tốt hơn người dân, và doanh nghiệp, mang lại lợi ích thiết thực nhất cho người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Người đứng đầu UBND Thành phố trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 Thành phố; yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các cấp chịu trách nhiệm người đứng đầu và là Trưởng các Ban Chỉ đạo để trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, CDS và Đề án 06. Đến nay, 100% các quận, huyện, thị xã đã thành lập BCĐ Đề án 06 và các Tổ công tác Đề án 06 tới tận cấp thôn, bản, tổ dân phố với đầy đủ thành phần (khoảng 33.000 thành viên). Công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố tiếp tục thực hiện theo hướng sâu sát, cụ thể và quyết liệt theo phương châm **“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”**, **“một việc - một đầu mối xuyên suốt”** và có nhiều đổi mới, sáng tạo đem lại hiệu quả rõ rệt.

Với mục tiêu xuyên suốt này, năm 2023 UBND Thành phố đã có một số kết quả nổi bật trong việc thực hiện đồng thời xác định một số các khó khăn, vướng mắc đồng thời đề xuất các giải pháp, sáng kiến để tham mưu, cụ thể như sau:

## I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2023

1. Thành phố Hà Nội nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn thường xuyên, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổ công tác 06 Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác CCHC, CDS, Đề án 06 (*trong năm 2023 Thành phố có tổng số 135 vấn đề khó khăn, vướng mắc kiến nghị và đã được Tổ công tác 06 Chính phủ, Bộ, ngành quan tâm giải đáp, tháo gỡ*); Thành ủy, HĐND Thành phố quan tâm và kịp thời có những chỉ đạo sát sao, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị Thành phố đã góp phần thực hiện triệt để việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn bộ hệ thống chính trị của Thành phố.

2. Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về cải cách hành chính, chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng có sự chuyển biến tích cực. Chính quyền các cấp đã nhận thức nghiêm túc, sâu sắc, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, giải pháp để huy động sự vào cuộc, thực hiện của các cấp, các ngành, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành phố đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ; Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, tạo chuyển biến khá rõ nét tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ công chức, viên chức Thành phố đã có chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và hiệu quả phục vụ.

3. Người dân bước đầu được thụ hưởng nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử (*như khám chữa bệnh bằng CCCD, thông báo lưu trú bằng VNeID, sổ sức khỏe điện tử...*); lợi ích từ việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến (*như được miễn, giảm phí khi thực hiện; giảm thời gian, chi phí đi lại; thực hiện giao dịch bất kỳ thời gian nào trong ngày, ở bất cứ đâu...*); thực hiện chi trả chế độ ASXH không dùng tiền mặt, đồng bộ các dữ liệu giữa các Hệ thống; các ứng dụng CNTT, CDS như Tuyên phổ không dùng tiền mặt, Quản lý lưu trú điện tử..... Có **7.060.282** người có thẻ BHYT trên địa bàn Thành phố đã được đồng bộ với dữ liệu dân cư, có thể sử dụng CCCD để khám chữa bệnh; **718/718 (100%)** các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT trên địa bàn Thành phố áp dụng dùng CCCD để tra cứu thông tin khi khám chữa bệnh BHYT. Tính đến nay, các cơ sở khám chữa bệnh đã tiếp đón **3.484.478** lượt khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT; **60/71** đơn vị triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt (đạt tỷ lệ 84,5%); Khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. 100% hồ sơ hoàn thuế được xử lý điện tử; Triển khai ứng dụng eTax Mobile đáp ứng nhu cầu tra cứu, nộp thuế trên thiết bị thông minh của người nộp thuế (*đã có 26.129 lượt Người nộp thuế sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng eTax Mobile*); triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên ứng dụng eTax Mobile để sử dụng các dịch vụ về



thuế điện tử dành cho cá nhân. Triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách với **10.801.553** hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền; có **5.929** cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong đó lĩnh vực ăn uống là **2.190** cơ sở (đạt 92,7%).

4. Các giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS, cải thiện, duy trì Chỉ số PARINDEX, những tồn tại, hạn chế về công tác CCHC được chỉ ra tại Đoàn Giám sát HĐND Thành phố đã được Thành phố chỉ đạo tập trung, khắc phục kịp thời. Đặc biệt, Thành phố xác định và nhìn nhận những hạn chế, tồn tại trong công tác Chuyển đổi số, gắn Chuyển đổi số với việc thực hiện Đề án 06 và dịch vụ công trực tuyến. Kịp thời ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 15/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố trong đó xác định **“thi đua nước rút 60 ngày đêm”** khắc phục hoàn toàn 06 điểm nghẽn trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Thành phố. Thực hiện tích hợp 781 dịch vụ công trực tuyến một phần, 168 dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số 1.191 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện (949/1.191 đạt 79,6%). Đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Thành phố: 318 dịch vụ công toàn trình, 1.554 dịch vụ công một phần; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố thực hiện kết nối với Hệ thống quản lý văn bản điện tử Thành phố; triển khai thực hiện số hóa toàn trình 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa từ ngày 02/01/2024. Đã thực hiện cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử, tỷ lệ khai thác lại thông tin, dữ liệu số hóa: 213.883 hồ sơ (đạt 15,51%) ; ban hành 15 Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa 211/706 thủ tục hành chính (đạt 29,8%); quyết định ủy quyền giải quyết 578 TTHC, đạt tỷ lệ 94%; tiếp tục thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội đối với 518 TTHC, hiệu lực thực hiện từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025; đã có **4.160** tài khoản ASM hoạt động/**3.895** cơ sở lưu trú của 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn; đã thu nhận **7.018.194** hồ sơ cấp Căn cước công dân (CCCD) gắn chip đối với các trường hợp công dân trong độ tuổi quy định và thu nhận **5.987.037/ 5.987.037** hồ sơ đề nghị cấp định danh điện tử, đạt 100% so với chỉ tiêu; cấp trên **46.500** chữ ký số công cộng miễn phí cho người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố. (triển khai cấp chữ ký số cho người dân từ 03/4/2023).

Hà Nội cũng là địa phương được Tổ công tác TDKĐA 06 của Chính phủ lựa chọn thực hiện thí điểm Hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến nay cơ bản đang triển khai các nhiệm vụ theo đúng lộ trình của Kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu. Dự kiến Bộ Y tế thực hiện nhân rộng toàn quốc trong quý I/2024 (sớm hơn so với Kế hoạch 03 tháng).

5. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo, bồi dưỡng được tích cực triển khai trên nhiều phương diện và nhiều hình thức đa dạng (Cổng Thông tin điện tử Hà Nội, Cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, mạng xã

hội: zalo, facebook...). Các hoạt động, sự kiện được Thành phố tổ chức triển khai được người dân, doanh nghiệp ghi nhận với quy mô, phạm vi rộng: Hội nghị Thành phố thông minh Việt Nam - Châu Á 2023; Sự kiện phát động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố trong các lĩnh vực: an sinh xã hội, y tế, giáo dục, công thương,...

6. Hà Nội là địa phương đầu tiên và duy nhất trong cả nước đã ban hành Nghị quyết quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Mức thu bằng “không” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến (Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023), *dự kiến Ngân sách không thu khoảng 37 tỷ/năm khi thực hiện* và thời gian thực hiện đến hết 31/12/2025.

7. Hạ tầng số của Hà Nội đã được triển khai đồng bộ tới cơ quan nhà nước 3 cấp của Thành phố (UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, 30 UBND quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn) và tiếp tục duy trì bảo đảm phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của Thành phố và hoạt động công vụ, hoạt động phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông quản lý, duy trì, triển khai hạ ngầm các đường dây cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố và thử nghiệm mạng 5G,... đảm bảo an toàn thông tin liên lạc trên địa bàn Thành phố; đã đưa vào vận hành các hệ thống thông tin quan trọng, cốt lõi của Thành phố nhằm cung cấp số liệu, thông tin phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố đến 03 cấp trực thuộc Thành phố đảm bảo theo hướng đồng bộ, tập trung, thống nhất, liên thông, tích hợp với các hệ thống của Trung ương (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố; Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố,... Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố: đã triển khai tới 3.131 cơ quan, đơn vị và cấp 40.133 tài khoản cho các cơ quan, đơn vị tham gia khai thác, sử dụng. Từ ngày 01/01/2023, toàn Thành phố đã thực hiện cập nhật 10.168.190 văn bản lên Hệ thống; tổ chức trao đổi nội bộ trong Thành phố đạt 2.125.365 văn bản; gửi 13.959 văn bản tới các cơ quan Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia ; Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố: đã triển khai tới 633 cơ quan, đơn vị và cấp 3.868 tài khoản cho đại diện các cơ quan, đơn vị phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và thực hiện các chế độ báo cáo. Hình thành 02 kho dữ liệu, chia sẻ dùng chung, gồm: Kho biểu mẫu với 134 biểu mẫu; Kho chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội với 2.136 chỉ tiêu.

Đã triển khai đồng bộ chữ ký số trên các hệ thống (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo) phục vụ xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến, với 13.285 chữ ký số đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho cán bộ, công chức thuộc Thành phố; hơn 41 nghìn chữ ký số miễn phí đã được các doanh nghiệp cấp cho công dân Hà Nội để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử.

Hoàn thành một số chỉ tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025 như: 100% xã, phường, thị trấn đã có hạ tầng cáp quang; Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hộ gia đình đạt tỷ lệ 93,15%; Số thuê bao di động là băng rộng đạt tỷ lệ 121%; Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt tỷ lệ 27,3%; Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 01 điện thoại thông minh đạt 122,7%; Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng Smartphone trên tổng số thuê bao điện thoại di động đạt: 81,7%.

Phát triển Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội. Trong thời gian tới, bên cạnh tiếp nhận các dự án/ý tưởng khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chung trong lĩnh vực CNTT được tuyển chọn một năm một lần, Vườn ươm sẽ tiến hành các đợt tuyển chọn theo các lĩnh vực chuyên sâu phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp ICT, ứng dụng CNTT trong phát triển kinh tế số, xây dựng thành phố thông minh, Chính quyền điện tử của Thành phố nhằm tập trung nguồn lực, hỗ trợ các dự án/ý tưởng khởi nghiệp phát triển.

**8.** Kết quả chuyển đổi số của Hà Nội đã bước đầu được ghi nhận, với chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2022 (do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá năm 2023) tăng 16 bậc so với năm 2021. Theo Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT năm 2022 (Báo cáo Vietnam ICT Index) được công bố vào tháng 10/2023, Hà Nội xếp thứ nhất Bảng xếp hạng chung về chỉ số công nghiệp CNTT. Theo Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam năm 2023 của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam thì Hà Nội tiếp tục đứng thứ 2 trong 7 năm liên tiếp về Chỉ số thương mại điện tử Việt Nam.

**9.** Thành phố bố trí cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, kinh phí cơ bản đáp ứng việc triển khai thực hiện tốt Đề án 06; Công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin luôn được quan tâm, chú trọng.

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc**

Đối với các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể của công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong quá trình thực hiện, Thành phố đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến và tiếp thu chỉ đạo của các Bộ, ngành, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ; đã giao các sở, ngành được giao chủ trì chủ động liên hệ với Bộ, ngành chủ quản để được kịp thời tháo gỡ, giải đáp. Ngoài ra, Thành phố còn một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc mang tính bao trùm sau:

a) Việc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố vẫn cần hoàn thiện, còn nhiều bất cập ảnh hưởng tới việc chậm triển khai một số nhiệm vụ như số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC/tích hợp dịch vụ công trực tuyến/đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp/thanh toán trực tuyến và một số nhiệm vụ khác. Ngoài ra, có sự khác nhau giữa số liệu thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống của Thành phố (về số dịch vụ công toàn trình và một phần, tỷ lệ giải quyết đúng hạn và quá hạn) do

việc đồng bộ trạng thái giữa 02 Cổng; việc kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố với các Hệ thống chuyên ngành còn hạn chế, chưa thực hiện kết nối (*do vấn đề kỹ thuật và chủ trương kết nối của các Bộ, ngành chủ quản*).

b) Việc thực hiện thuê doanh nghiệp bưu chính công ích (BCCI) đảm nhận một số nội dung nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP và Quyết định 468/QĐ-TTg chưa có hướng dẫn về định mức, mức chi hoặc thuê cho việc thực hiện nội dung này dẫn tới chưa thể triển khai nội dung nhiệm vụ trong khi nhu cầu và yêu cầu của Thành phố rất lớn, đang là vấn đề “trở ngại” cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa hiện nay, đặc biệt trong tình trạng tinh giản biên chế các đơn vị.

c) Tình trạng cát cứ dữ liệu, theo thống kê tạm thời khi thực hiện các TTHC thẩm quyền có khoảng 19 phần mềm, hệ thống chuyên ngành của 10 bộ ngành (ví dụ: Kế hoạch và Đầu tư: 5 phần mềm chuyên ngành; Giao thông vận tải: 02 Hệ thống; Bộ Tư pháp: 02 Hệ thống; Văn phòng Chính phủ: 03 Thủ tục phát triển trên Cổng DVC Quốc gia...), chưa tính đến các Hệ thống thuộc ngành dọc (Thuế, Bảo hiểm...) và đang thực hiện song song, chưa đồng bộ với Hệ thống của địa phương. Điều này dẫn tới việc đồng bộ dữ liệu, hồ sơ cũng như việc đồng bộ các kết quả thực hiện là bất khả thi; Các địa phương đang quản lý dữ liệu thủ công bằng việc thống kê kết quả, không thể thực hiện việc quản lý dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hay khai thác, sử dụng.

Việc kết nối với một số HTTT/CSDL của các Bộ, ngành không ổn định, việc đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến hệ thống của Thành phố, nguyên nhân một phần do một số hệ thống của các Bộ, ngành được phát triển từ lâu, chưa được nâng cấp hoặc chưa có quy định, tiêu chuẩn đồng bộ, chia sẻ dữ liệu.

d) Việc làm sạch dữ liệu hộ tịch chậm tiến độ, còn 19/30 quận, huyện, thị xã và Sở Tư pháp chưa hoàn thành nhiệm vụ số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND Thành phố và văn bản số 806/UBND-KSTTHC ngày 23/3/2023 của UBND Thành phố. Không hoàn thành trong năm 2023 theo nội dung nhiệm vụ đã giao tại điểm a mục 2.1 của Thông báo số 298/TB-VP ngày 27/6/2023 về kết luận phiên họp đối với một số nội dung liên quan công tác số hóa dữ liệu và mục 3.2 của Thông báo số 495/TB-VP ngày 27/10/2023 về kết luận Kết luận phiên họp thứ ba Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số Thành phố.

đ) Việc hướng dẫn triển khai của một số bộ, ngành còn mang tính sự vụ, chưa có lộ trình tổng thể, cần có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành đảm bảo thuận lợi cho các địa phương triển khai, liên quan đến chuyển đổi số, chính quyền điện tử, triển khai hệ thống thông tin/CSDL chuyên ngành của các Bộ, ngành, triển khai số hóa, lưu trữ điện tử, thí điểm chuyển đổi số mô hình cấp huyện, hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá DVC sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công... Bên cạnh việc triển khai tích cực, hiệu quả của công tác

triển khai số hóa dữ liệu (do có hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan); còn một số nhiệm vụ chưa bảo đảm theo tiến độ do các lý do khách quan như: số hóa lưu trữ điện tử chưa được ban hành Thông tư quy định về Kho Lưu trữ số; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa được các Bộ, ngành hướng dẫn về thành phần, trường thông tin cần số hóa của từng ngành, lĩnh vực,...

e) Khối lượng công việc về CDS lớn, tuy nhiên, nguồn nhân lực CNTT của đơn vị chuyên trách về CNTT tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã còn thiếu, đặc biệt tại khối xã chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ. Có hiện tượng cán bộ CNTT xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng công chức làm CNTT tại các cơ quan nhà nước Thành phố. Hầu hết các đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về ATTT, chủ yếu đều kiêm nhiệm. Các đơn vị chưa rà soát, bổ sung vị trí việc làm về CDS, ATTT theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Với quy mô rất lớn của Thành phố từ số lượng các đơn vị, cơ quan hành chính đến địa bàn rộng, việc triển khai CDS sẽ khó và mất nhiều thời gian hơn các tỉnh/thành phố khác. Trong đó, một số hệ thống thông tin lớn đã được triển khai tích cực, tuy nhiên, phạm vi, đối tượng sử dụng của Hà Nội lớn hơn nhiều so với các tỉnh thành phố khác (30 quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn), nên việc triển khai các HTTT lớn trên phạm vi toàn Thành phố sẽ tốn nhiều thời gian, công sức, tính chất phức tạp hơn so với các tỉnh/thành phố khác, đặc biệt việc xử lý lỗi và các vấn đề phát sinh của hệ thống cũng sẽ ảnh hưởng nhiều, trong khi phải kết nối với nhiều HTTT/CSDL của các bộ, ngành để khai thác, chia sẻ dữ liệu.

g) Tính kịp thời trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan còn chậm, chưa ban hành đúng thời hạn và ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện như các hạng mục nền tảng, hạ tầng CNTT cốt lõi cho phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của Thành phố là những hệ thống có tính phức tạp, công nghệ hiện đại, với phạm vi, quy mô rộng lớn của Hà Nội, trong khi các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành còn chưa đầy đủ; quy trình thực hiện các thủ tục đầu tư qua nhiều bước, nhiều thời gian ảnh hưởng đến tiến độ triển khai (do hầu hết các khâu trong quy trình đều triển khai theo hình thức thuê tư vấn, phải thực hiện đầy đủ các bước theo quy định), định mức, đơn giá.....

### **3. Giải pháp thực hiện**

a) Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ triển khai bám sát các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và bộ, ngành chủ quản để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; kịp thời kiến nghị và báo cáo những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đến Tổ công tác triển khai Đề án và các Bộ, ngành liên quan để tháo gỡ.

b) Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác triển các cấp,

nhất là Tổ tại cơ sở là hạt nhân trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, cài đặt và kích hoạt định danh điện tử, chuyển đổi số...

c) Đẩy mạnh và làm tốt hơn công tác bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức trên địa bàn đảm bảo việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

d) Tăng cường công tác truyền thông đặc biệt là truyền thông cơ sở và xây dựng các mô hình truyền thông, mô hình hỗ trợ hướng dẫn công dân trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

đ) Tập trung thực hiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung, chuyên ngành đồng bộ và kết nối với các CSDLQG dân cư, các Hệ thống, CSDL chuyên ngành của các bộ, ngành và các địa phương.

e) Tập trung việc hoàn thiện đồng bộ mô hình Bộ phận Một cửa hiện đại các cấp trên địa bàn toàn Thành phố trong đó chú trọng việc ứng dụng CNTT và các giải pháp thực hiện hiệu quả các DVC trực tuyến của Thành phố.

g) Hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, xây dựng và tích hợp các DVC trực tuyến đủ điều kiện cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố và Cổng DVC Quốc gia theo đúng lộ trình.

h) Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các sở, ban, ngành và UBND các cấp trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa bàn cơ sở.

i) Xác định, chỉ ra các "điểm nghẽn" ở từng lĩnh vực, từng đơn vị, từng địa phương, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng, công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn. Kịp thời đề ra biện pháp, giải pháp khắc phục, tháo gỡ, giải quyết.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Về đơn giá, định mức cho việc thuê dịch vụ BCCI**

Kiến nghị cho phép Thành phố được thí điểm phương án xác định đơn giá, định mức cho nội dung thuê dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn Thành phố.

##### **2. Về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố**

Đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố. Tiếp tục hỗ trợ Thành phố Hà Nội trong việc kết nối, đồng bộ giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố với các Hệ thống chuyên ngành (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư...).

### **3. Về tình trạng cát cứ dữ liệu**

Đề nghị các bộ, ngành khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu giữa các ngành, các cấp để thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường kinh doanh.

### **4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành**

Đề nghị các bộ, ngành sớm ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, các trường thông tin dữ liệu chuẩn hóa trong CSDL chuyên ngành (tránh tình trạng địa phương tự thực hiện nhưng không đồng nhất với bộ, ngành chủ quản, không chia sẻ, kết nối được dẫn tới lãng phí...).

*Trước khi dừng lời, nhân dịp năm 2023 sắp kết thúc và chào đón năm mới 2024, xin được kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công trong công tác.*

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## THAM LUẬN

**Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, những kết quả, tồn tại, hạn chế và giải pháp trong thời gian tới**

**UBND Thành phố Hồ Chí Minh**

*Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu!*

Năm 2023 là năm sơ kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, cũng là năm đầu tiên Thành phố triển khai Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả công vụ, tạo đà phục hồi kinh tế, Thành phố đã lựa chọn Chủ đề năm 2023 là **“Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội”**, việc thực hiện Chủ đề năm 2023 gắn với nhiều giải pháp trọng tâm, mang tính đột phá, trong đó có nội dung tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ trên địa bàn Thành phố.

Qua quá trình triển khai thực hiện Chủ đề năm 2023 và công tác cải cách chế độ công vụ, Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo một số kết quả trọng tâm về kỷ luật, kỷ cương công vụ như sau:

**Thứ nhất**, thực hiện Đề án<sup>105</sup> đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027, đây là một trong những đề án đột phá nhằm cải cách nền công vụ tại Thành phố hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

**Thứ hai**, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục gắn với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện bằng nhiều hình thức, nhằm hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc, chuẩn mực của đội ngũ công chức, người lao động, hình thành **tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả** trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ.

**Thứ ba**, công tác thanh tra, kiểm tra liên quan nội dung nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đột xuất và đặc biệt tiên

<sup>105</sup> Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.



hành kiểm tra qua hệ thống camera công vụ tại 36/42 cơ quan, đơn vị... Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động thành lập các tổ kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Qua đó, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm sai phạm, nhằm tạo sự chuyển biến về chất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**Thứ tư**, đề tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, một số đơn vị thực hiện lắp máy chấm công để theo dõi giờ giấc làm việc, lắp đặt camera tại cửa ra vào trụ sở cơ quan, tại vị trí Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để quan sát việc thi hành nhiệm vụ của công chức, viên chức. Đồng thời, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo nghiêm túc việc xử lý công việc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử bảo đảm thời gian theo quy định. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin của Tổ Thanh tra công vụ, Tổ kiểm tra xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính; niêm yết công khai các thông tin này trên các phương tiện thông tin đại chúng (kể cả cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị), tại trụ sở và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị đó. Đối với một số thông tin phản ánh của báo chí, Tổ kiểm tra liên ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời có văn bản chỉ đạo xác minh làm rõ và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

**Thứ năm**, hoàn thiện thể chế, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ gắn với thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Song song đó, triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế<sup>106</sup> phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định cơ bản nguyên tắc, phương thức, trình tự, thời gian thực hiện, biện pháp xử lý, đánh giá công tác phối hợp, đồng thời cũng là cơ sở pháp lý để đảm bảo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn Thành phố. Qua đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, hồ sơ, đảm bảo công tác quản lý điều hành theo chức trách nhiệm vụ được giao, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong công quản lý nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thành phố còn tồn tại một số một nội dung sau:

<sup>106</sup> Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Một là**, ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của một số công chức, kể cả công chức lãnh đạo, quản lý còn chưa tốt đã dẫn đến vi phạm kỷ cương, kỷ luật công vụ; một số cán bộ, công chức chưa có tác phong chuẩn mực, hòa nhã trong quan hệ giao tiếp công vụ với người dân.

**Hai là**, công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên, việc phát hiện vi phạm, xác định trách nhiệm và xử lý chưa kịp thời.

Để kỷ luật, kỷ cương công vụ tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới, Thành phố Hồ Chí Minh đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

**Thứ nhất**, siết chặt, giữ vững, kỷ luật, kỷ cương hành chính, Thành phố thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2023 trong việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương, gắn với việc kiểm tra thực trạng và nhiệm vụ, giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước, thành lập các tổ kiểm tra liên ngành tiếp tục tập trung kiểm tra các vấn đề liên quan đến việc chấp hành giờ giấc làm việc, việc thực thi nhiệm vụ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**Thứ hai**, quán triệt các văn bản, chỉ đạo của Thành phố về nâng cao trách nhiệm hoạt động công vụ nói chung, đặc biệt là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố<sup>107</sup> về thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; tiếp tục tập trung thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nhằm tác động vào quan điểm, nhận thức của từng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, từ đó thay đổi thái độ, hành vi trong thực hiện công vụ. Trước hết, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực sự sâu sát và chủ động, gương mẫu để tạo sự chuyển động, sức lan tỏa trong triển khai thực hiện của toàn cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025<sup>108</sup> và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hàng năm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công vụ; tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

<sup>107</sup> Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

<sup>108</sup> Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

**Thứ ba**, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp đảm bảo thông suốt, tránh chồng chéo, trùng lặp. Đồng thời, phải nâng cao hiệu quả các khâu của công tác cán bộ (quy hoạch, đánh giá; phân công, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng ...) để tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức an tâm công tác, phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn vì lợi ích chung. Bên cạnh đó, phải khẩn trương đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn.

**Thứ tư**, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thường xuyên tổ chức thanh kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tập trung vào các nội dung như: Thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công sở; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khi phát hiện sai phạm phải kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân đối với nền công vụ.

**Thứ năm**, phát huy vai trò giám sát của nhân dân thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể nhằm tiếp nhận, giải quyết kịp các nội dung về kỷ luật, kỷ cương công vụ./.

*Xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!*

***Xin trân trọng cảm ơn!***